NGƯỠNG CỬA
VÀO SÁCH TIN MỪNG VÀ CÁC THÁNH VỊNH

Ki-tô hữu đọc Sách Thánh

Lm. Ngô Hoàn Cầu, svd

NGƯỠNG CỬA
VÀO SÁCH TIN MỪNG
VÀ CÁC THÁNH VỊNH

Ki-tô hữu đọc Sách Thánh

Lm. Ngô Hoàn Cầu, svd
– TP.HCM 2016 –
(dùng nội bộ)

Mục Lục

- *Lời Ngỏ* ..... trang 6

• ***NGƯỠNG CỬA VÀO SÁCH TIN MỪNG*** 9

- Bài 1 : Thiên Chúa là Tình Yêu 11

- Bài 2 : Đức Giê-su Ki-tô , hình ảnh của Thiên Chúa Tình Yêu ... 14

- Bài 3 : Đức Giê-su Ki-tô, Lời Chúa và Sách Thánh 19

- Bài 4 : Đức Giê-su Ki-tô và Đất nước Do-thái 23

- Bài 5 : Đức Giê-su Ki-tô và Lịch sử Dân Chúa 28

. *Chúa Thánh Thần,*
và công trình cứu độ của Thiên Chúa 32

. *Sơ đồ: Lịch sử cứu độ* 33

- Bài 6 : Đức Giê-su Ki-tô và Tin Mừng cứu độ 34

- Bài 7 : Đức Giê-su Ki-tô và sách Tin Mừng 38

. *Ba Tâm Tình để cảm nhận Lời Chúa* 45

• ***NGƯỠNG CỬA VÀO CÁC THÁNH VỊNH*** 47

. *Suy tôn Lời Chúa* 61

. *Lectio Divina và việc chia sẻ Lời Chúa* 64

. *Bản ký hiệu Sách Thánh Tân Ước và Cựu Ước* 67

. *Cách trích dẫn Sách Thánh* 71

. *Cách tra tìm bản văn trong sách Tin Mừng* 72

. *Lời Chúa và chu kỳ Phụng vụ* 74

. *Lời Chúa trong đời sống của Dân Chúa* 76

Lời Ngỏ

"Tin Mừng là sức mạnh Thiên Chúa dùng để cứu độ bất cứ ai có lòng tin" (Rm 1,16).

Bạn,

Có nhiều Ki-tô hữu chưa biết, chưa quen với Sách Thánh[1]. *Còn rất nhiều người chưa nghe biết Tin Mừng vô cùng trọng đại mà Thiên Chúa nhắn gởi đến cho loài người chúng ta.*

Những trang sau đây giới thiệu một cách làm quen với Sách Thánh, bắt đầu với việc đọc sách Tin Mừng. Rồi chúng ta sẽ cảm hiểu ***Đức Giê-su Ki-tô là Lời Chúa và là Tin Mừng hạnh phúc.*** *Chúng ta sẽ nhận ra rằng mình được Thiên Chúa yêu. Đây là niềm vui lớn lao để chia sẻ cho người khác, cùng với những cảm nghiệm về Lời Chúa và những gì mà Lời Chúa làm cho ta yêu mến.*

---

1 Do những hoàn cảnh không may trong lịch sử, cách riêng từ cuộc Cải Cách và Chống Cải Cách vào thế kỷ XVI, mà số đông người công giáo trở nên thờ ơ đối với Sách Thánh. Một nhà tu đức người Ý đã đau lòng nhắc tới việc Lời Chúa "bị lưu đày" qua mấy thế kỷ, cho đến Va-ti-căn II (Enzo Bianchi, Pregare la Parola, Torino 1999, trang 9).
Từ Va-ti-căn II (1965), Hội Thánh không ngừng nhắc nhở và khuyến khích mọi Ki-tô-hữu hãy chú tâm đến Sách-Thánh-Lời-Chúa.

Để làm quen với sách Tin Mừng, có mấy tập[2]:

- Ngưỡng Cửa Vào Sách Tin Mừng
- Đọc Sách Tin Mừng theo thánh Mát-thêu,
- Đọc Sách Tin Mừng theo thánh Mác-cô,
- Đọc Sách Tin Mừng theo thánh Lu-ca,
- Đọc Sách Công Vụ Tông Đồ,
- Đọc Sách Tin Mừng theo thánh Gio-an,

Hy vọng các tập sách này sẽ đồng hành với bạn, giúp đọc hiểu các sách Tin Mừng và yêu mến Lời Chúa hơn, đồng thời biết cách giúp cho người khác nữa.

Chúng ta nói gọn, dùng câu ngắn và chữ dễ hiểu, chọn những dàn bài thường gồm 3 phần, với những sơ đồ dễ nhớ. Các tập sách này tiện dùng cho cá nhân cũng như cho các nhóm học tập. Có bản chính, và bản tóm thích hợp cho những ai cần đơn gọn.

Điều quan trọng là **đọc**[3] Sách Thánh, bắt đầu với sách Tin Mừng. Đọc từng cuốn, toàn phần hoặc một phần, với chút lắng đọng tâm tư; nhờ đó dần dần sẽ nhạy cảm hơn với Lời Chúa, trong **Phụng vụ**[4] và trong **đời sống.** Việc đọc suy niệm (Lectio divina) và chia sẻ Lời Chúa, nếu có, cũng trở nên dễ dàng hơn.

---

2 Sách nghiên cứu về Kinh Thánh bằng tiếng Việt hiện nay rất hiếm, mà loại này chỉ thích hợp cho rất ít người. Những thứ thường gặp thấy thì hầu hết có tính cách "mì ăn liền". Hy vọng mấy tập sách nhỏ này có thể góp chút gì cho những ai muốn đọc các sách Tin Mừng một cách có đầu đuôi và cảm hiểu được Lời Chúa; đồng thời cũng có thể giúp ích cho người khác trong gia đình hoặc trong cộng đồng dân Chúa.

3 Chú ý đến việc đọc, chúng ta nghĩ cách riêng tới giới trẻ, các giảng viên giáo lý, cán bộ các đoàn thể, và giới chủng sinh, tu sinh, tu sĩ v.v… là những người có nhiều cơ hội rao giảng Lời Chúa.

4 Ki-tô hữu chúng ta được dịp nghe Sách-Thánh-Lời-Chúa trong mỗi thánh lễ, và như thế suốt đời. Nhưng còn làm sao để cảm hiểu Lời Chúa và đem ra thực hành.

Nên tìm hiểu kỹ chu kỳ Lời Chúa trong Phụng vụ, xin xem ở cuối tập này.

Bạn,

Với ơn Chúa Thánh Thần và nhờ quen thân với Sách Thánh, nhất là sách Tin Mừng, chúng ta sẽ:

***. Dễ theo dõi Lời Chúa** trong **phụng vụ** thánh lễ*
. Đổi mới cách hiểu đạo và cách sống đạo,
. Đồng thời biết đem TIN MỪNG cho người khác.

Phải chăng như thế là chúng ta cũng góp chút gì để mỗi ngày càng thêm nhiều Ki-tô hữu quen thân hơn với Sách-Thánh-Lời-Chúa và chứng nghiệm rằng Sách Thánh không khó như người ta tưởng.

Đọc hiểu **Yêu mến** **Phục vụ**

Gợi Ý Về Cách Dùng Tập Sách Này

- Tập sách nhỏ này giúp đọc hiểu các sách Tin Mừng, khơi gợi lòng mộ mến Lời Chúa và biết cách giới thiệu cho người khác nữa. Bảy bài vắn gọn sau đây trình bày đôi điều

  . Về Thên Chúa và Đức Giê-su Ki-tô
  . Về Lời Chúa và Dân Chúa
  . Về Tin Mừng cứu độ và sách Tin Mừng

  Để dễ làm quen với sách Tin Mừng và gặp gỡ Đức Giê-su Ki-tô là hình ảnh sống độngcủa Thiên Chúa.

- Cuối mỗi bài là ***"Phút Lắng Đọng Tâm Tư"*** để nếm cảm và ghi nhớ Lời Chúa.

- Bài 1 mở ra với những ưu tư về thân phận con người, với bao nỗi băn khoăn về Sự Sống Sự Chết, về Tình Yêu và Hạnh Phúc. Chúng ta đang đứng trước "Ngưỡng Cửa vào Sách Tin Mừng" vậy!

NGƯỠNG CỬA
VÀO SÁCH TIN MỪNG

Bài 1

THIÊN CHÚA là TÌNH YÊU

Nói đến Tình Yêu và Hạnh Phúc, cũng như nói đến sự Sống và sự Chết, là suy ngẫm về ý nghĩa đời người và dọn lòng để lắng nghe một tin trọng đại. Đó là chúng ta được Thiên Chúa yêu thương!

A. THÂN PHẬN CON NGƯỜI.

Là người, chúng ta có một thân xác cần ăn uống và hít thở để sống. Chúng ta còn cần tình yêu, tự do và hy vọng v.v… để sống xứng đáng là người.

Trong cuộc sống, mọi việc đều có hồi kết: dù là một cuộc chơi, một công trình hay một đời người. Muốn đánh giá tốt xấu, thành công thất bại, hạnh phúc hay bất hạnh đều cần xem xét hồi kết. Hồi kết của một đời người gọi là chết!

Ai cũng muốn sống, sống hạnh phúc, hạnh phúc mãi mãi.
Nhưng ai cũng chết!
Mà có một giờ khắcnào đó, con người mới thực sự nghĩ đến cái chết, cái chết của chính mình. Giờ khắc ấy, con người mới thoáng nghĩ cách bao quát về đời mình.

Càng thêm tuổi thì càng thêm kinh nghiệm sống.
Càng nhiều kinh nghiệm sống và càng thâm trầm sâu sắc,
thì lại càng thấm thía xót xa cho thân phận cao quý mà mong manh của kiếp người![5].

Sách Thánh Cựu Ước thở than về thân phận con người:

"Kiếp phù sinh, tháng ngày vắn vỏi,
tươi thắm như cỏ nội hoa đồng,
một cơn gió thoảng là xong,
chốn xưa mình ở cũng không biết mình"[6] (Tv 103,15)

---

5 Con người chỉ như cây lau cây sậy, yếu kém nhất trong thiên nhiên, nhưng là cây sậy biết suy nghĩ. Không cần cả vũ trụ phải trang bị để đè bẹp con người: một làn hơi, một giọt nước đủ để giết chết con người. Nhưng vũ trụ có đè bẹp con người, thì con người vẫn cao quý hơn vì con người biết mình chết, còn vũ trụ có thắng thế thì lại không hề hay biết gì. Xem Blaise Pascal (1623 - 1662), Pensées, ấn bản L.Brunschvicg, số 347.

Đó là nỗi buồn khôn nguôi của đời người[7].

B. THIÊN CHÚA là TÌNH YÊU.

Mọi việc đều có hồi kết, mọi cuộc sống ở trần gian đều có điểm dừng. Nhưng Thiên Chúa là Đấng vô hình, không già không chết. Thánh vịnh nói:

"Ngay cả khi đồi núi chưa được dựng nên,
địa cầu và vũ trụ chưa được tạo thành,
Ngài vẫn là Thiên Chúa từ muôn thuở cho đến muôn đời"
(Tv 90,2).

Thiên Chúa là cội nguồn của vạn vật. Ngài sáng tạo và thấu suốt con người:

"Người quá biết ta được nhồi nắn bằng gì,
hẳn Người nhớ: ta chỉ là cát bụi" (Tv 103,14).

Thiên Chúa lại yêu thương và muốn cho mọi người được cứu độ (1Tm 2,3tt), được sống hạnh phúc mãi mãi với Người.
Ý định ấy, Thiên Chúa thực hiện qua Đức Giê-su Ki-tô là Con Một của Người. Đây là lời đáng ghi nhớ và loan truyền:

"Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một,
để ai tin vào Con của Người thì khỏi phải chết,
nhưng được sống muôn đời" (Ga 3,16)[8].

Đó là **Tin** trọng đại nhất, **Tin** đáng mừng nhất cho chúng ta và cho mọi người: Chúng ta được Thiên Chúa yêu thương!

C. YÊU MẾN là HẠNH PHÚC.

Khi ta yêu mến và được mến yêu thì ta cảm thấy hạnh phúc.
Ở đâu có tình yêu, ở đó có hạnh phúc.
Muốn được hạnh phúc muôn đời thì cần tin nhận Đức Giê-su là Con Thiên Chúa, Đấng Cứu Thế và cần biết sống yêu mến (1Ga 3,23).

---

6 Năm 1997, công nương Diana trẻ đẹp và được dân Anh mộ mến, bất ngờ chết vì tai nạn giao thông, khiến dân Anh bàng hoàng thương tiếc. Trong lễ an táng theo nghi thức Anh giáo, có nhạc sĩ nổi tiếng Elton John hát bài "Candle in the wind" (ngọn đèn trước gió), và thủ tướng Tony Blair tuyên đọc bài thánh thư 1 Cô-rin-tô chương 13 ca ngợi lòng yêu mến.

7 "Đã mất cây nhân sinh, / Tôi không còn trẻ mãi,
Cũng như em ra đời, / Lớn khôn rồi khắc khoải!" (Mai Trung Tĩnh).

8 Nên để ý cách riêng những câu Sách Thánh có gạch dưới.

Đức Giê-su Ki-tô đã tóm kết điều răn yêu mến như sau:

"Ngươi phải yêu mến Đức Chúa, Thiên Chúa của ngươi,
hết lòng hết linh hồn và hết trí khôn ngươi.
Đó là điều răn lớn nhất và điều răn đứng đầu.
Còn điều răn thứ hai, cũng giống điều răn ấy, là:
ngươi phải yêu người thân cận như chính mình" (Mt 22,37-39).

Yêu Chúa và yêu người[9] là hai mà một. Đó là tất cả lề luật của đạo Chúa (Mt 22,40), vì **Thiên Chúa** là **Tình Yêu** (1Ga 4,8.16). Thánh Gio-an Tông Đồ cho biết:

"Thiên Chúa là Tình Yêu[10],
ai ở trong tình yêu thì ở trong Thiên Chúa,
và Thiên Chúa ở trong người ấy" (1Ga 4,16).

Phút lắng đọng tâm tư

- ***Tin trọng đại đáng mừng nhất là tin gì?*** *Thử diễn giải cho chính mình hoặc cho nhau. Đọc 1 Ga 4,8-16 và cầu nguyện.*
  Trong nhóm: Cầu nguyện thành tiếng để người khác có thể hiệp thông: ca ngợi, tạ ơn, xin ơn để cảm nhận tình thương của Chúa.
- *Riêng tại nhà: Làm quen với sách Cựu Ước và Tân Ước, xem trang 67 -70.*

---

[9] Trịnh Công Sơn, nhạc sĩ nổi tiếng, thuộc truyền thống Phật giáo, cũng đã từng thổ lộ: "Nỗi ám ảnh lớn nhất đeo đẳng tôi từ thuở còn nhỏ cho đến sau này vẫn luôn luôn bị ám ảnh là cái chết" (trích bài phỏng vấn đăng trên báo An Ninh, số 44, tháng 3 năm 2005). Ông cũng đã ghi lại tư tưởng này: "Sống giữa đời này thì có thân phận và tình yêu. Thân phận thì hữu hạn, tình yêu thì vô cùng. Chúng ta làm cách nào nuôi dưỡng tình yêu để tình yêu có thể cứu chuộc thân phận trên cây thập giá Đời".

[10] "**Yêu Thương** và **Thành Tín**" (gốc Híp-ri: "hesed weemet") là đặc tính của Thiên Chúa mà Sách Thánh không ngừng tuyên xưng:

"Thiên Chúa nhân hậu và từ bi, hay nén giận,
giàu nhân nghĩa và thành tín" (Xh 34,6).

(Xem thêm Tv 25; 36; 40; 89;v.v…, Gr 31,3; Lc 15,11-32; Ga 3,16 v.v…)
Đặc tính này như được kết tinh trong cái cảm nhận sâu sắc lạ thường của thánh Gio-an Tông Đồ, để ta có được cái định nghĩa ngắn gọn mà lạ thường: *"Thiên Chúa là Tình Yêu!"* (1Ga 4,8.16).
Nhưng điều quan trọng là cảm nhận tình thương của Chúa.

"Ngay từ buổi sớm mai,
xin cho con nghiệm thấy tình thương của Chúa" (Tv 143,8).

Mà có khi phải trải nghiệm về tình thương của con người, để nghiệm thấy tình thương của Chúa!

Bài 2

ĐỨC GIÊ-SU KI-TÔ
HÌNH ẢNH của THIÊN CHÚA TÌNH YÊU.

A. ĐỨC GIÊ-SU KI-TÔ, CON THIÊN CHÚA LÀM NGƯỜI.

Chúng ta tin Thiên Chúa yêu thương và muốn loài người hạnh phúc. Nhưng Thiên Chúa nào ai đã gặp thấy! Và nếu chỉ tin có Thiên Chúa Ba Ngôi cao vời và xa cách thì đức tin của ta dễ trở thành mơ hồ và nông cạn.

May thay, Thiên Chúa có chương trình, nên thánh Phao-lô nói:

> *"Khi thời gian tới hồi viên mãn,*
> *Thiên Chúa đã sai Con mình tới,*
> *sinh làm con một người phụ nữ, và sống dưới Lề Luật,*
> *để chuộc những ai sống dưới Lề Luật,*
> *hầu chúng ta nhận được ơn làm nghĩa tử"* (Gl 4,4tt).

Vì vậy sách Tin Mừng Lu-ca mới có câu rằng:

> *"Sứ thần nói với bà Ma-ri-a: Này đây bà sẽ thụ thai,*
> *sinh hạ một con trai, và đặt tên là Giê-su.*
> *Người sẽ nên cao cả,*
> *và sẽ được gọi là Con Đấng Tối Cao"* (Lc 1,31tt).

Như thế Con Thiên Chúa Ngôi Lời hằng hữu đã sinh xuống trần gian, để chia sẻ thân phận kiếp người của chúng ta.

> *"Ngôi Lời đã trở nên người phàm*
> *và cư ngụ giữa chúng ta"* (Ga1,14).

Đó là Đức Giê-su Ki-tô[11], sống vào thời vua Hê-rô-đê cai trị xứ Pha-lét-tin (Palestine), thuộc đế quốc Rô-ma, dưới triều của

---

[11] "Giê-su": từ gốc Do-thái đọc là Giê-su-a (Yeshua), hay Giơ-hô-su-a (Yehoshua) có nghĩa là "Thiên Chúa cứu".

"Ki-tô": La-tinh là Christus dựa theo Hy-lạp tạm viết ra là Christos hay Khristos, để dịch nghĩa từ gốc Do-thái đọc là Ma-si-a (Mashia) có nghĩa là "được xức dầu thánh hiến" phong làm vua hoặc tư tế. Vì vậy thời Đức Giê-su, người Do-thái mong đợi một Đấng Mê-si-a (hay Đấng Ki-tô) đặc biệt xuất thân từ dòng vua Đa-vít, để giải phóng họ khỏi đế quốc Rô-ma và tái lập vương quốc Israel.

hoàng đế Âu-gút-tô. Niên lịch mà thế giới chúng ta đang dùng là tính theo năm sinh của Đức Giê-su Ki-tô[12].

Ngài giảng dạy dân chúng, quy tụ 12 môn đệ thân cận quen gọi là Tông Đồ hay Nhóm Mười Hai. Đó là nòng cốt của Hội Thánh sau này để tiếp tục công trình rao giảng Tin Mừng qua các thời đại.

Ngài than trách và phê phán cách sống cũng như cách hành động của giới chức quyền trong đạo Do-thái. Họ xúi giục dân chúng tố cáo Ngài là phá đạo và chống chính quyền đế quốc Rô-ma. Ngài bị xử chết treo thập tự giá vào khoảng năm 30, thời ông Phi-la-tô làm tổng trấn Pha-lét-tin.

B. ĐỨC GIÊ-SU KI-TÔ, HÌNH ẢNH SỐNG ĐỘNG của THIÊN CHÚA.

Đức Giê-su Ki-tô rao giảng Tin Mừng về Triều Đại Thiên Chúa. Ngài: *"rao giảng Tin Mừng Nước Trời, […]*
thiên hạ đem đến cho Người mọi kẻ ốm đau,
mắc đủ thứ bệnh hoạn tật nguyền: những kẻ bị quỷ ám,
kinh phong, bại liệt; và Người đã chữa họ" (Mt 4,23tt).

- Bằng lời giảng dạy Ngài bày tỏ ***tình yêu cứu độ*** của Thiên Chúa.
- Bằng việc xua trừ ma quỷ và chữa lành các bệnh tật, Ngài cho thấy ***uy quyền*** trên mọi người mọi vật.
  Như thế là Triều Đại Thiên Chúa đã đến.

Ngài bị đóng đinh vào thập tự giá, chết và được an táng; nhưng Ngài đã sống lại do quyền năng Thiên Chúa. Qua cuộc khổ-nạn-phục-sinh, Ngài thiết lập Giao Ước của Thiên Chúa với loài người và đem ơn cứu độ cho muôn người.

Các Tông Đồ và các Ki-tô hữu thuở đầu thì dùng từ Ki-tô như danh từ riêng và tuyên xưng Đức Ki-tô phục sinh là Chúa đồng bản tính với Thiên Chúa (Cv 2,36; 1Cr 15,12-23 v.v…). Đây là điểm cốt lõi trong đức tin mà chúng ta thừa hưởng từ Hội Thánh thuở đầu.

[12] Niên lịch của đế quốc Rô-ma ngày xưa dựa trên ngày thành lập thành Rô-ma và ngày hoàng đế lên ngôi. Năm 553 dựa theo lịch Rô-ma và kết hợp với Lc 3,1.23 (cho biết Đức Giê-su khởi công rao giảng khi trạc tuổi 30, vào năm 15 triều đại Ti-bê-ri-ô), tu sĩ Đi-ô-ni-xi-ô đã tính ra ngày sinh của Đức Giê-su. Sau đó một số quốc gia ở Châu Âu bắt đầu tính niên lịch theo ngày sinh của Đức Giê-su. Rồi từ thế kỷ XVI, các nước trên thế giới lần lượt dùng niên lịch này. Nhưng cách tính nói trên của tu sĩ Đi-ô-ni-xi-ô có chút sai sót, làm sụt mất khoảng 6 năm.

"Thật vậy chỉ có một Thiên Chúa,
chỉ có một Đấng trung gian giữa Thiên Chúa với loài người:
đó là một con người, Đức Ki-tô Giê-su,
Đấng đã tự hiến làm giá chuộc mọi người" (1Tm 2,5tt).

Đức Giê-su Ki-tô, với lời nói việc làm, tình thương tha thứ (Lc 23,34) và sinh mạng của Ngài, đã làm cho chúng ta cảm hiểu được Thiên Chúa. Nơi Đức Giê-su Ki-tô, chúng ta nhận ra khuôn mặt và nỗi lòng của Thiên Chúa[13] (Ga 14,9).

"Chính Thầy là con đường, là sự thật và là sự sống.
Không ai có thể đến với Chúa Cha mà không qua Thầy.
Nếu anh em biết Thầy, anh em cũng biết Cha của Thầy.
Ngay từ bây giờ, anh em biết Người và đã thấy Người"
(Ga 14,6-7)

Quả thật, Đức Giê-su Ki-tô là **hình ảnh sống động** của **Thiên Chúa Tình Yêu** đối với chúng ta:

"Thánh Tử là hình ảnh Thiên Chúa vô hình,
là trưởng tử sinh ra trước mọi loài thọ tạo" (Cl 1,15).

C. HÃY TRỞ NÊN CON CÁI của THIÊN CHÚA.

Những ai tin nhận Đức Giê-su là Con Thiên Chúa thì nhờ Ngài mà được kể như là con Thiên Chúa.

"Những ai tin vào danh Người,
thì Người cho họ quyền trở nên con Thiên Chúa" (Ga 1,12).

Đức Giê-su Ki-tô mời gọi chúng ta hãy làm môn đệ Ngài và sống như con cái Thiên Chúa. Ngài dạy chúng ta thân thưa với Thiên Chúa là "Cha Trên Trời" (Mt 6,9).

Vậy hãy sống hiền hòa, yêu thương và tha thứ đối với hết mọi người là anh chị em của chúng ta. Thánh Gio-an Tông đồ nhắc nhở:

"Lệnh truyền của Thiên Chúa là
chúng ta hãy tin vào Đ.Giê-su Ki-tô
và yêu thương nhau" (1Ga 3,23).

---

13 Thời Cựu Ước, Sách Thánh có lối nói về Thiên Chúa mà thường mô tả Thiên Chúa có cung cách ứng xử và tâm trạng buồn vui thương ghét gần như con người. Thời Tân Ước, Ngôi Lời Thiên Chúa nhập thể làm người, sống trên trái đất này như một con người ngoại trừ tội lỗi (Dt 4,15); như thế để loài người có thể cảm hiểu được ý định của Thiên Chúa và đạt đến hạnh phúc muôn đời.

Khi chúng ta thật lòng yêu thương nhau thì người đời sẽ nhận biết chúng ta là môn đệ của Đức Giê-su Ki-tô.

"Mọi người sẽ nhận biết anh em là môn đệ của Thầy ở điểm này: là anh em có lòng yêu thương nhau".
(Ga 13,35).

(Tìm hiểu Kinh Lạy Cha, xem trang sau).

*
* *

Phút lắng đọng tâm tư

- *"Đức Giê-su Ki-tô, Ngài là ai đối với tôi?" Trong nhóm : chia sẻ cảm nghiệm riêng về Đ.Ki-tô.*
- *Kinh Lạy Cha.*
  Cầu nguyện kết với lời kinh Đức Ki-tô đã dạy, đơn sơ và thắm thiết. Có thể giăng tay hoặc nắm tay nhau.
- *Riêng tại nhà: làm quen với cách trích dẫn Sách Thánh, xem trang 71.*

Kinh Lạy Cha *(Mt 6,9-13).*

"**Cha**", *"Abba" trong tiếng A-ram (ngôn ngữ người Do-thái dùng thời Đức Giê-su) là tiếng trẻ con nói với bố. Đức Giê-su dạy chúng ta hãy đơn sơ thân mật với Thiên Chúa, Ngài vừa là cội nguồn vừa là Đấng yêu thương gần gũi chúng ta.*

"**Cha chúng con**": *khi nhận biết Thiên Chúa là Cha, chúng ta cũng nhận biết mọi người là anh chị em của mình.*

"**Cha Trên Trời**": *không có nghĩa là ở một nơi nào, mà là Cha vô cùng cao cả thánh thiện, vượt trên mọi người cha ở trần gian.*

Kinh Lạy Cha gồm có hai phần:

. Phần đầu là 3 nguyện ước: Cho Danh Cha, Nước Cha, Ý Cha.

- "**Danh Cha** cả sáng" (hoặc "hiển thánh"): Nguyện xin cho mọi người tin nhận Ngài là Thiên Chúa duy nhất, chân thật và vô cùng thánh thiện.
- "**Nước Cha** trị đến": Nguyện xin cho mọi người nhận biết *uy quyền* của Chúa trên muôn loài muôn vật và *tình thương* cứu độ của Người.
- "**Ý Cha** được thể hiện dưới đất cũng như trên trời": Nguyện ước mọi người biết thực thi ý muốn của Ngài, theo mẫu mực của các thánh như lòng Ngài mong mỏi.

. Phần sau là 4 lời cầu xin về những điều chúng ta cần hằng ngày, để sống xứng đáng là con cái Chúa.

- Xin **lương thực** hằng ngày phần xác phần hồn.
- Xin Chúa **tha thứ** và cho mình biết thứ tha.
- Xin **ơn vượt thắng** các chước cám dỗ
- Xin **ơn cứu thoát** khỏi sự dữ kẻo bị lạc mất Chúa.

"Amen" gốc là tiếng Do-thái, và có nghĩa là: đúng như vậy. Mong được như vậy.

Tóm lại, Đức Giê-su dạy chúng ta:

. Trước hết hãy nghĩ đến Chúa là Cha và ơn cứu độ cho muôn người là anh chị em.

. Sau là xin những điều cần thiết thường ngày cho chúng ta.

Kinh Lạy Cha là mẫu mực của mọi lời cầu nguyện, là một bản tóm lược Tin Mừng của Chúa.

* * *

Bài 3

ĐỨC GIÊ-SU KI-TÔ LỜI CHÚA và SÁCH-THÁNH

A. ĐỨC GIÊ-SU KI-TÔ là LỜI CHÚA.

Nói là thông truyền tin tức, trao đổi ý nghĩ, hoặc bày tỏ tâm tình. Lời nói làm sáng tỏ ý nghĩa của việc làm, việc làm chứng thực cho lời nói.

Để bày tỏ tình thương và ý định cứu độ đối với loài người, Thiên Chúa đã nói bằng nhiều cách, qua nhiều người và nhiều thời:

- thời Cựu Ước (trước Đức Giê-su), Thiên Chúa nói cách riêng qua các ngôn sứ (hay là tiên tri),
- sau hết, Thiên Chúa nói cách riêng qua Đức Giê-su Ki-tô. Đây là thời Tân Ước.

> *"Thuở xưa nhiều lần nhiều cách,*
> *Thiên Chúa đã phán dạy cha ông chúng ta qua các ngôn sứ,*
> *Nhưng vào thời sau hết này, Thiên Chúa đã phán dạy chúng ta qua Người Con của Người"* (Dt 1,1tt).

Đức Giê-su Ki-tô là Con Thiên Chúa, cũng là Ngôi Lời hằng hữu, đã làm người:

> *"Ngôi Lời đã trở nên người phàm*
> *và cư ngụ giữa chúng ta"* (Ga 1,14),

- để chia sẻ thân phận làm người với chúng ta,
- để nói cho chúng ta biết về Thiên Chúa (Ga 1,18), và tình thương cứu độ của Người (Ga 3,16),
- để Thiết lập Giao Ước của Thiên Chúa với loài người (1Cr 11,25), và dẫn đưa chúng ta đến sự sống muôn đời.

Ngôi Lời muôn thuở của Thiên Chúa đã thành người để ngỏ lời với loài người và đem lại sự sống cho muôn người.

Vì vậy, **Đức Giê-su Ki-tô chính là Lời Muôn Thuở của Thiên Chúa** nói với loài người chúng ta (1Ga 1,1).

B. SÁCH THÁNH là LỜI CHÚA.

Những điều Thiên Chúa bày tỏ qua các ngôn sứ và qua Đ.Giê-su đã được lưu giữ trong bộ sách gọi là Sách Thánh.
Sách Thánh Ki-tô giáo gồm có bộ Cựu Ước và bộ Tân Ước.

Bộ Cựu Ước[14] vốn là Sách Thánh của đạo Do-thái, được thành hình dần dần qua nhiều thế kỷ (từ khoảng 1.000 năm trước Công Nguyên cho đến Đức Giê-su). Bộ Cựu Ước gồm nhiều loại văn như truyện kể, lịch sử, luật lệ, giáo huấn v.v…do nhiều người nhất là các ngôn sứ, biên soạn vào những thời khác nhau, hầu hết đều bằng tiếng Híp-ri (tiếng Do-thái cổ). Đây là sách của một dân tộc. Ki-tô giáo đã tiếp nhận Sách Thánh của Do-thái giáo và quen gọi là bộ sách Cựu Ước[15].

Bộ Tân Ước được viết ra sau Đức Giê-su Ki-tô, bằng tiếng Hy-lạp, thành hình từ giữa thế kỷ thứ I đến những năm đầu của thế kỷ thứ II,
(khoảng từ năm 50 đến 120, theo giới chuyên môn hiện nay).

Bộ Cựu Ước đặt nền tảng trên Giao Ước của Thiên Chúa với dân Ít-ra-en. Bộ Tân Ước đặt nền tảng trên Giao Ước của Thiên Chúa với loài người, qua Đức Giê-su Ki-tô. (Dt 12,24). Bộ Tân Ước kiện toàn bộ Cựu Ước.

Cựu Ước dẫn tới Tân Ước. Tân Ước làm sáng tỏ Cựu Ước.
Phần trọng nhất của Sách Thánh là bộ Tân Ước, phần trọng nhất của bộ Tân Ước là sách Tin Mừng. *(Vat II, Hiến chế "Lời Chúa", số 17 và 18).*

---

[14] Bộ Cựu Ước thì có bản cổ bằng tiếng Híp-ri (tiếng Do-thái cổ) và bản Hy-lạp quen gọi là bản Bảy Mươi, được hình thành từ khoảng năm 250 đến 150 trước Công Nguyên. Bản này được trọng dụng trong các cộng đồng Do-thái bên ngoài Pha-lét-tin, nhất là ở thành Alexandria tại Ai-cập. Các Ki-tô hữu thuở đầu cũng thường dùng bản này (xem trang 67).

[15] Sách Thánh chính là sách nói về Giao Ước, Giao Ước của Thiên Chúa và dân Ít-ra-en (Cựu Ước), Giao Ước của Thiên Chúa và loài người (Tân Ước). Sách Thánh hàm chứa nhiều cảm nghiệm về Thiên Chúa, đồng thời lưu giữ nhiều luật lệ, nhiều sự việc lịch sử của Dân Chúa và truyền thống dân tộc cũng như chuyện dân gian và cả chuyện riêng của gia tộc tổ phụ Áp-ra-ham (St 23,1-20 v.v…).

Vì vậy ta đọc thấy nhiều điều lành thánh xen lẫn với chuyện đời thường hoặc xấu xa độc ác theo từng thời đại. Đó là dấu vết của những bước thăng trầm, lắm khi vụng dại của con người, trên đà vươn tới ơn cứu độ, theo kế hoạch tiệm tiến nhiệm mầu của Thiên Chúa.

Sách Thánh Cựu Ước cũng như Tân Ước đều quy hướng về Đức Giê-su Ki-tô khổ-nạn-phục-sinh. Và Ngài xác nhận giá trị của Sách Thánh (Lc 24,44-48).

"Nào Đấng Ki-tô lại chẳng phải chịu khổ hình như thế,
rồi mới vào trong vinh quang của Người sao?
Rồi bắt đầu từ ông Mô-sê và tất cả các Ngôn Sứ,
Người giải thích cho hai ông những gì liên quan đến Người
trong tất cả Sách Thánh" (Lc 24,26tt).

Hội Thánh tin vào Đức Giê-su Ki-tô, nên cũng tin nhận Sách Thánh Cựu Ước và Tân Ước là Lời Thiên Chúa dùng để nói với loài người chúng ta. *(Vat II, Hiến chế "Lời Chúa", số 24).*

C. CHÚA THÁNH THẦN và SÁCH THÁNH - LỜICHÚA.

Hội Thánh-Dân Chúa cảm nhận và xác quyết rằng: Sách Thánh Tân Ước cũng như Cựu Ước đều được Chúa Thánh Thần linh hứng *(Vat II, Hiến chế "Lời Chúa", 11).*

Sách Thánh được Chúa Thánh Thần linh hứng nên cũng cần nhờ đến Chúa Thánh Thần để đọc hiểu và giải thích *(Vat II, Hiến chế "Lời Chúa", 12)*

Đức Giê-su Ki-tô hứa Chúa Thánh Thần để dẫn dắt Hội-Thánh-Dân-Chúa, hướng đưa Hội Thánh đến sự thật toàn vẹn (Ga 16,13).

"Đấng Bảo Trợ là Thánh Thần
Chúa Cha sẽ sai đến nhân danh Thầy,
Đấng đó sẽ dạy anh em mọi điều
và sẽ làm cho anh em nhớ lại
mọi điều Thầy đã nói với anh em" (Ga 14,26).

Sách Thánh hướng đưa mọi người đến với Đức Giê-su Ki-tô, để đạt hạnh phúc muôn đời. Thánh Phao-lô nói với người môn đệ yêu quý:

"Anh đã biết Sách Thánh,
sách có thể dạy anh nên người khôn ngoan
để được ơn cứu độ, nhờ lòng tin vào Đức Ki-tô Giê-su.
Tất cả những gì viết trong Sách Thánh
đều do Thiên Chúa linh hứng, và có ích cho việc giảng dạy, biện bác, sửa dạy, giáo dục để trở nên công chính".
(2Tm 3,15tt).

Hội Thánh ân cần mời gọi mọi thành phần Dân Chúa hãy chuyên cần đọc Sách Thánh để học biết khoa siêu việt của Chúa Ki-tô; vì *"không biết Sách Thánh là không biết Chúa Ki-tô".*
(Vat II, Hiến Chế "Lời Chúa", số 25 trích dẫn thánh Hi-ê-rô-ni-mô).

Việc đọc Sách Thánh còn phải đi đôi với việc cầu nguyện như là một cuộc đối thoại với Thiên Chúa. Vì "cầu nguyện là chúng ta thưa thốt với Chúa, đọc Sách Thánh là chúng ta lắng nghe Người".
(Vat.II, Hiến Chế "Lời Chúa", số 25 trích dẫn thánh Am-brô-xi-ô).

SÁCH THÁNH DO-THÁI

Phút lắng đọng tâm tư

- Đọc kỹ 2Tm 3,15-17. Cầu nguyện bộc phát với Lời Chúa.
- Làm quen với Chu Kỳ Phụng Vụ Lời Chúa, trang 74.

Bài 4

ĐỨC GIÊ-SU KI-TÔ và ĐẤT NƯỚC DO-THÁI

A. ĐẤT NƯỚC DO-THÁI THỜI ĐỨC GIÊ-SU.

Khi làm người, Con Thiên Chúa cũng có một quê hương là đất nước Do-thái.

Đây là một nước nhỏ thuộc vùng Trung Đông, có nhiều đồi núi, chiều dài gần 250 cây số, chiều ngang chỗ rộng nhất là khoảng 100 cây số. Đông giáp sa mạc Ả-rạp, Tây giáp Địa Trung Hải, Nam giáp bán đảo Xi-nai trên đường đến Ai-cập, Bắc giáp núi Li-băng và nước Xi-ri.

Nước Do-thái qua nhiều thời có nhiều tên gọi như Ca-na-an, Pha-lét-tin (Palestine), Giu-đê hay Do-thái, nay là Ít-ra-en. Hiện giờ dân Ít-ra-en (Do-thái) và dân Pha-lét-tin (gốc Ả-rập) đang chia nhau mảnh đất này.

Sông Gio-đa-nô chảy xuyên qua đất nước này, nối Biển Hồ Ga-li-lê ở miền bắc với Biển Chết ở miền nam. Ta tạm chia nước Do-thái làm 3 miền: Bắc, Trung, Nam để dễ hiểu khi đọc sách Tin Mừng. (Xem bản đồ trang 25).

- **Miền Bắc** là **Ga-li-lê.**

  Đức Giê-su Ki-tô đã sống và lớn lên tại Na-da-rét, miền Ga-li-lê. (Lc 4,16-22).

  Hồ Ga-li-lê[16] còn gọi là hồ Ti-bê-ri-a hay Ghê-nê-xa-rét, là nơi nhiều tông đồ trước kia đã từng làm nghề chài lưới. Đức Giê-su Ki-tô thường giảng dạy tại các thành chung quanh hồ Ga-li-lê như Ca-phác-na-um và Bết-xai-đa là quê hương của nhiều vị Tông Đồ (Mc 1,16-22).

  Bờ bên này tức phía tây là Do-thái, bờ bên kia tức phía đông là dân ngoại.

---

16 Hồ Ga-li-lê dài khoảng 21km, rộng khoảng 12km, thấp hơn mặt biển độ 212m (muốn dễ nhớ thì để ý: 21 lật lại thành 12 và con số 212 mang dáng dấp của số 21 và 12). Nói đơn giản thì hồ rộng trên 10 cây số, dài trên 20 cây số, thấp dưới mặt nước biển trên 200 mét.

- **Miền Trung** là **Sa-ma-ri.**

  Dân Sa-ma-ri vốn là gốc Do-thái, và cũng tôn thờ Thiên Chúa, nhưng vì lai dòng máu dân ngoại, và vì những bất hòa từ thời dân Do-thái lưu đày trở về (thế kỷ thứ 6 trước Công nguyên), nên người Do-thái xem họ như dân ngoại hay lạc đạo

  Người Do-thái tránh tiếp xúc gặp gỡ người Sa-ma-ri (Ga 4,1-42).

- **Miền Nam** là **Giu-đê.**

  Giu-đê có thủ đô Giê-ru-sa-lem, có Đền Thờ chung cho toàn dân, có Thượng Hội Đồng là tòa án cao nhất của dân Do-thái. Sách Mát-thêu và Lu-ca nói Đức Giê-su Ki-tô sinh ra tại Bết-lê-hem là thành vua Đa-vít, cách Giê-ru-sa-lem độ 8km về phía Nam. Đức Giê-su Ki-tô đã chết và được an táng tại Giê-ru-sa-lem.

B. XÃ HỘI DO-THÁI THỜI Đ.GIÊ-SU KI-TÔ.

Thời Đức Giê-su Ki-tô, Do-thái bị đế quốc Rô-ma chiếm đóng. Họ đặt ông Hê-rô-đê là người nước ngoài làm vua, nhưng bên cạnh thì có vị tổng trấn Rô-ma. Do-thái còn một phần quyền tự trị. Thượng Hội Đồng Do-thái, với vị thượng tế đứng đầu, được quyền xét xử các việc thông thường về phần đạo cũng như đời (thời xưa người ta không phân biệt đạo với đời).

Dân chúng nói chung là nghèo khổ. Họ làm các nghề chăn nuôi, đánh cá, buôn bán nhỏ và nghề nông (lúa mì, cây nho, cây táo, cây vả và cây ô-liu).

Dân chúng nói tiếng A-ram, rất gần với tiếng Do-thái, là tiếng họ đã quen dùng gần 50 năm trên đất lưu đày. La-tinh là tiếng nói chính thức của đế quốc Rô-ma. Nhưng thời ấy Hy-lạp là tiếng được dùng rất rộng rãi trên nhiều nước.

C. VỀ MẶT SỐNG ĐẠO.

Bộ **Sách Thánh** Do-thái (nay ta gọi là Cựu Ước) là luật trên hết để hướng dẫn cuộc sống. Ngày thứ bảy (tức Sa-bát), người Do-thái nghỉ mọi việc lao động tay chân, đến Nhà Hội nghe đọc, nghe diễn giải Sách Thánh và cầu nguyện.

Phụng vụ Lời Chúa của Ki-tô giáo nối dài và kiện toàn truyền thống Do-thái giáo đối với Sách-Thánh-Lời-Chúa.

Đối với Do-thái giáo, **Đền Thờ** là nơi Thiên Chúa ngự giữa dân. Chỉ có một Đền Thờ tại Giê-ru-sa-lem chung cho toàn dân. Đền Thờ là trung tâm của mọi sinh hoạt tôn giáo. Phạm đến Sách Thánh hay Đền Thờ là có thể bị kết tội đáng chết.

ĐỀN THỜ GIÊ-RU-SA-LEM THỜI ĐỨC GIÊ-SU

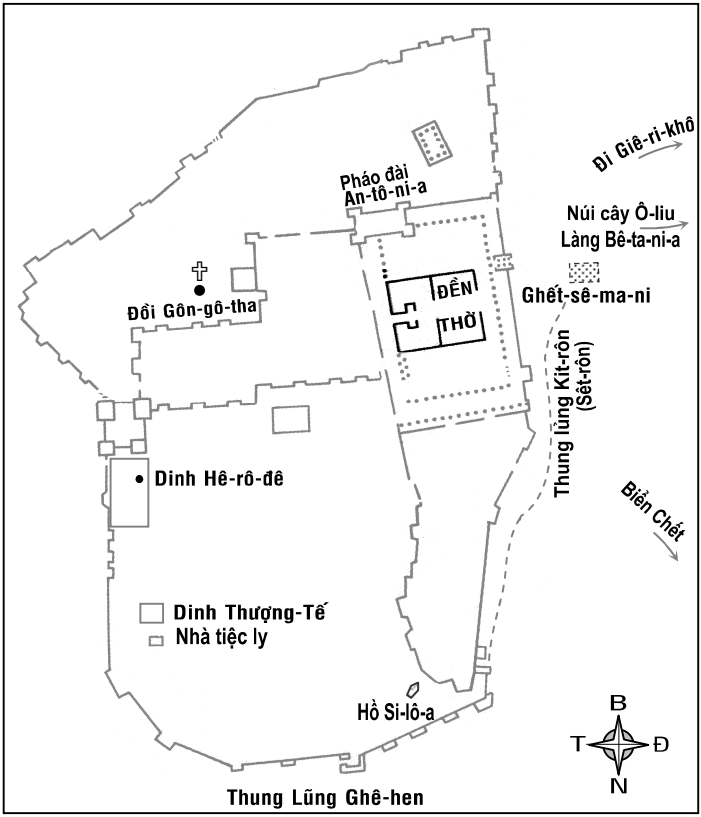

Trong năm có 3 lễ trọng người Do-thái thường về Giê-ru-sa-lem tham dự là: lễ Vượt Qua, lễ Ngũ Tuần và lễ Lều[17].

Sách Tin Mừng nói đến phái Xa-đốc, Pha-ri-sêu và giới thu thuế: Phái Xa-đốc gồm nhiều người thuộc giới quyền quý và giáo sĩ cao cấp. Phái Pha-ri-sêu (hay là Biệt phái) có tính cách giáo dân, nhưng gồm cả nhiều người thông giỏi Sách Thánh gọi là kinh sư. Họ có ảnh hưởng lớn trên dân chúng. Họ rất sùng đạo, nhưng Đức Giê-su Ki-tô than trách nhiều người trong họ có thói đạo đức giả hoặc cậy dựa vào công đức cá nhân, lại nặng óc lề luật mà thiếu lòng mến Chúa yêu người.

Giới thu thuế bị dân chúng ghét và khinh ra mặt, vì sự tham nhũng, vì họ thu thuế để phục vụ đế quốc Rô-ma đang chiếm đóng nước Do-thái, vì họ dùng đồng tiền có khắc hình hoàng đế Rô-ma, điều mà dân xem là xúc phạm Thiên Chúa.

Người ta thường xa lánh họ, nhưng Đức Giê-su đón tiếp họ. Ngài nói:

> *"Tôi đến không để kêu gọi người công chính,*
> *mà để kêu gọi người tội lỗi"* (Mt 9,13).

Phút lắng đọng tâm tư

- *Khi làm người, Con Thiên Chúa mang "chứng minh nhân dân" có tên là Giê-su Na-da-rét. Thầy Giê-su tuy thuộc dòng vua Đa-vít nhưng sinh ra trong một gia đình lao động, lớn lên tại một làng quê, làm nghề thợ mộc, là người dân của một nước bị trị.*

  Thầy Giê-su không thuộc hàng tư tế, không qua trường lớp kinh sư, nhưng ngày ngày thầy thường giảng dạy trong nhà hội, nơi đường phố, ngoài bãi biển, trên đồi núi. Thầy thường đi trên đường, và đã chết ngoài đường.

  Nhưng "Chính Thầy là đường đi, là sự thật và là sự sống" (Ga 14,6). Suy nghĩ và cầu nguyện.

- *Đọc và nghiền ngẫm Lc 10,29-37.*

---

[17] Lễ Vượt Qua vào giữa tháng ba và tháng tư, tương ứng với lễ Phục Sinh của Công Giáo. Lễ Ngũ Tuần (50 ngày sau lễ Vượt Qua), tương ứng với lễ Chúa Thánh Thần hiện xuống. Lễ Lều vào mùa thu là để tạ ơn Chúa sau mùa gặt hái và tưởng nhớ thời đi qua sa mạc để về Đất Hứa.

ĐẤT NƯỚC DO-THÁI THỜI ĐỨC GIÊ-SU

Bài 5

ĐỨC GIÊ-SU KI-TÔ và LỊCH SỬ DÂN CHÚA

Khi làm người, Con Thiên Chúa cũng sống trong một thời đại, một dòng lịch sử. Nhờ Ngài, chúng ta hiểu lịch sử Dân Chúa và nhận ra ý nghĩa của lịch sử loài người.
Lịch sử Dân Chúa gồm có thời Cựu Ước và Tân Ước.

A. THỜI CỰU ƯỚC.

Thời Cựu Ước dựa trên Giao Ước của Thiên Chúa với dân Ít-ra-en. Ta có thể chia thời Cựu Ước làm 3 thời kỳ: thời kỳ của Lời Hứa, thời kỳ của Giao Ước, thời kỳ Thanh Luyện.

a. Thời kỳ của Lời Hứa.

Ông Áp-ra-ham là ông tổ của dân Ít-ra-en. Ông cảm nhận ý Chúa. Ông tin tưởng lên đường theo tiếng Chúa mời gọi.
Thiên Chúa hứa cho ông:

1. Một miền đất làm quê hương.
2. Một dòng họ đông đúc để thành một dân lớn
   ("như sao trên trời, như cát dưới biển" St 22,17).
3. Một phúc lành lớn lao để muôn dân thiên hạ được nhờ.
   (St 12,1-3).

Miền đất Thiên Chúa hứa gọi là Đất Hứa.
Thời gian từ ông Áp-ra-ham đến Giao Ước của Thiên Chúa với Ít-ra-en là thời kỳ của Lời Hứa.

b. Thời kỳ của Giao ước với dân Ít-ra-en.

Có một thời con cháu ông tổ Áp-ra-ham lưu lạc và làm nô lệ tại Ai-cập. Thiên Chúa đã cho ông Mô-sê đứng lên lãnh đạo, tranh đấu, để thoát kiếp nô lệ, vượt Biển Đỏ, băng qua sa mạc của bán đảo Xi-nai, về Đất Hứa. Thiên Chúa đã thương chọn họ làm dân riêng và giao ước với họ. Đó là Giao Ước tại núi Xi-nai, thuộc bán đảo Xi-nai (vào khoảng thế kỷ 13 trước Đức Giê-su Ki-tô). Ta quen gọi Giao Ước đó là Cựu Ước (xem Xuất Hành 12–24).

Trong cuộc vượt thoát vô cùng gian nan ấy, có lúc tưởng chừng không còn hy vọng sống sót, nhưng Thiên Chúa đã cứu họ cách lạ lùng.

Qua các sự việc ấy, họ *cảm nghiệm* cách sâu sắc rằng:

1. **Thiên Chúa là Đấng Cứu thoát**[18] họ.
2. **Thiên Chúa là Đấng Giao Ước** với họ.
3. **Thiên Chúa là Đấng Yêu Thương và Thành Tín**, vì Người làm cho họ những điều đã hứa cùng tổ phụ Áp-ra-ham.

(Đnl 26,4-11).

Để tạ ơn, hằng năm lễ Vượt Qua được đạo Do-thái mừng long trọng nhất.

c. Thời kỳ thanh luyện (lưu đày).

Rồi một thời, dân Ít-ra-en đã bất trung, dù các ngôn sứ nhắc nhở, họ vẫn thường lỗi phạm Giao Ước với Thiên Chúa. Họ bị mất nước.
Thiên Chúa để họ bị lưu đày gần 50 năm trên đất Ba-bi-lô-na thuộc Trung Đông. Đó là vào thế kỷ thứ VI, trên 500 năm trước Đức Giê-su Ki-tô.
Lưu đày là dịp để hồi tâm nghĩ lại, Dân Chúa cần được thanh luyện để chuẩn bị đón nhận Đấng Cứu Thế và Giao Ước mới.

(Xem Sơ đồ Lịch sử cứu độ trang 33).

B. THỜI TÂN ƯỚC.

Thời Tân Ước đặt nền tảng trên Giao Ước của Thiên Chúa với loài người, qua Đức Giê-su Ki-tô là Vị Trung Gian (Dt 12,24).
Có thể chia thời Tân Ước làm 2 thời kỳ: Thời kỳ của Đức Giê-su Ki-tô và thời kỳ của Hội-Thánh-Dân-Chúa.

a. Thời kỳ của Đức Giê-su Ki-tô.

Đức Giê-su Ki-tô rao giảng Tin Mừng về Triều Đại Thiên Chúa và chọn 12 Tông Đồ, để tiếp tục công trình rao giảng Tin Mừng.

---

[18] Cảm nghiệm đầu tiên của dân Ít-ra-en về Thiên Chúa là nhận biết Ngài đã cứu thoát họ; về sau mới nghiệm ra Thiên Chúa là Đấng tạo dựng trời đất muôn vật.

Vào một dịp lễ Vượt Qua thường năm, đạo Do-thái mừng Giao Ước của Thiên Chúa với dân Ít-ra-en, Đức Giê-su Ki-tô đã hy sinh chết trên thánh giá. Rồi Ngài đã vượt thắng sự chết mà sống lại. Đó là mầu nhiệm Vượt qua của Đức Giê-su Ki-tô[19] (Ga 13,1).

Trong cuộc Khổ-nạn-phục-sinh, Đức Giê-su Ki-tô đã hoàn tất Giao Ước của Thiên Chúa với loài người. Đó là giao ước mới mà ta quen gọi là Tân Ước (Mc 14,24).

Nhiệm tích Thánh Thể là chứng tích sống động của Giao Ước giữa Thiên Chúa và loài người chúng ta.

Cuộc đời và cuộc khổ-nạn-phục-sinh của Đức Giê-su Ki-tô đã làm cho Hội-Thánh-Dân Chúa *cảm nghiệm* rằng:

1. **Đức Giê-su là Con Thiên Chúa, Đấng Cứu Độ** muôn dân.
2. **Thiên Chúa là Đấng Giao Ước** với loài người.
3. **Thiên Chúa là Cha** đầy lòng thương xót.

b.<u>Thời kỳ của Chúa Thánh Thần</u> và <u>Hội-Thánh-Dân-Chúa</u>.

Sau khi hoàn thành Giao Ước Mới, qua cuộc khổ-nạn-phục-sinh, Đức Giê-su Ki-tô"lên trời"[20].
Với Giao Ước Mới, Dân Mới của Thiên Chúa được thành lập, có 12 Tông Đồ làm trụ cột. Đây là thời kỳ của Hội Thánh-Dân Chúa, sống động nhờ sức mạnh của Chúa Thánh Thần.

Đức Giê-su Ki-tô đã hứa:

> *"Một Đấng Bảo Trợ khác sẽ đến ở cùng anh em mãi mãi.*
> *Đó là Thần Khí Sự Thật.*
> *[…] Người sẽ dạy anh em mọi điều*
> *và sẽ làm cho anh em nhớ lại mọi điều*
> *Thầy đã nói với anh em"* (Ga 14,16.26).

---

[19] Ngày nay, trong thánh lễ chúng ta mừng mầu nhiệm Vượt Qua của Đức Giê-su Ki-tô, và lễ Phục Sinh là lễ trọng nhất trong năm.

[20] Trong Sách Thánh "Trời" là một ý niệm để nói về Thiên Chúa. Đức Giê-su "lên trời" không có nghĩa là lên một nơi nào, mà nên hiểu là:
- Ngài được Thiên Chúa Cha tôn vinh.
- Ngài trở lại tư thế Thiên Chúa vô hình, không hiện ra gặp gỡ các Tông Đồ nữa.
- Ngài hướng dẫn Hội Thánh qua Chúa Thánh Thần.

"Thần Khí sự thật đến,
Người sẽ dẫn anh em tới sự thật toàn vẹn" (Ga 16,13).

Qua Chúa Thánh Thần, Đức Giê-su Ki-tô luôn có mặt với Hội Thánh-Dân Chúa (Mt 28,20). Và Hội Thánh không ngừng làm chứng cho Ngài:

"Anh em sẽ nhận được sức mạnh của Thánh Thần,
khi Người ngự xuống trên anh em.
Bấy giờ anh em sẽ là chứng nhân của Thầy tại Giê-ru-sa-lem,
trong khắp các miền Giu-đê,
Sa-ma-ri và cho đến tận cùng trái đất" (Cv 1,8).

*
* *

<u>Phút lắng đọng tâm tư</u>:

- *Thiên Chúa giao ước với Ít-ra-en (Cựu Ước), để rồi giao ước với loài người (Tân Ước). Hãy so sánh* ***cảm nghiệm của Dân Chúa thời Cựu Ước*** *với cảm nghiệm của* ***thời Tân Ước.***

  Nhờ Lời Chúa, chúng ta nhận ra rằng bí tích Thánh Thể là chứng tích sống động của Giao Ước Thiên Chúa với loài người.

  Kết hợp lòng sùng kính Sách Thánh với Thánh Thể như đọc Sách Thánh trước nhà chầu thì hay biết mấy.

- *Xem kỹ Sơ Đồ Lịch Sử Cứu Độ, trang 33.*

CHÚA THÁNH THẦN
và CÔNG TRÌNH CỨU ĐỘ.

- Thời Cựu Ước, Thần Khí Thiên Chúa thường tác động trên các ngôn sứ (Is 11,1-2; Ed 36,26). Nhưng Thần Khí Thiên Chúa chưa được nhận biết như là một ngôi vị mà ta gọi là Chúa Thánh Thần.
- Chúa Thánh Thần linh hứng để Sách thánh được viết ra (2Pr 1,20tt).
- Thời Tân Ước, chúng ta thấy công trình cứu độ của Thiên Chúa được thực hiện do sự kết hợp của Chúa Thánh Thần với Ngôi Lời. Dưới đây là vài gợi ý cho thấy tác động của Chúa Thánh Thần nơi Đức Giê-su Ki-tô và nơi Dân Chúa.

- Chúa Thánh Thần tác động:
  . Khi Ngôi Lời đầu thai làm người (Mt 1,18-20; Lc 1,35).
  . Khi Đức Giê-su chuẩn bị rao giảng Tin Mừng (Mc 1,10-12).
  . Khi Đức Giê-su khởi công rao giảng (Lc 4,14.18-21).
  . Khi Đức Giê-su sống lại từ cõi chết (Rm 1,4; 8,11).

- Chúa Thánh Thần tác động nơi Dân Chúa:
  Ông Gio-an tẩy giả, bà Ê-li-sa-bét "đầy Thánh Thần (Lc 1,15.41)
  Cụ Si-mê-ôn được Chúa Thánh Thần phù trợ (Lc 2,25-27)
  Chúa Thánh Thần nâng đỡ sự yếu hèn của chúng ta (Rm 8,26tt).

- Chúa Thánh Thần bảo trợ Hội Thánh để Hội Thánh nhớ lại mọi lời Đức Giê-su dạy (Ga 14,26; 16,13) và làm chứng về Đức Giê-su cho đến tận cùng trái đất (Ga 15,26tt; Lc 24,49; Cv 1,8; 5,32 v.v…).

* * *

SƠ ĐỒ LỊCH SỬ CỨU ĐỘ

Thiên Chúa (TC) làm chủ lịch sử.
Đức Giê-su Ki-tô (ĐGK) khổ-nạn-phục-sinh là trung tâm của lịch sử.

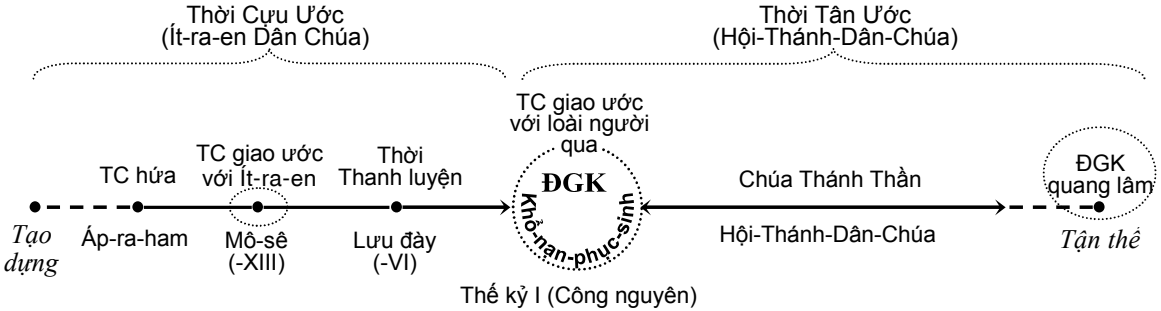

Cựu Ước và Tân Ước đều hướng về Đức Giê-su Ki-tô.
Cựu Ước hướng về Ngài như Đấng mình mong đợi.
Tân Ước hướng về Ngài như mẫu mực của mình.
Cả hai đều hướng về Ngài như trung tâm điểm của mình[21].

---

[21] "Jésus-Christ que les deux Testaments regardent, l'Ancien comme son attente, le Nouveau comme son modèle, tous deux comme leur centre" (B. Pascal, Pensées, éd. L. Brunschvicg, n. 740).

Thiên Chúa tạo dựng con người và vạn vật. Thiên Chúa yêu thương và có chương trình để đưa con người đạt đến hạnh phúc. Chương trình lớn lao này, Thiên Chúa thực hiện xuyên qua các thời đại và còn tiếp diễn…. Đó là Lịch Sử Cứu Độ. Sách Thánh cho thấy một số sự việc Thiên Chúa thực hiện trong thời Cựu Ước và Tân Ước, cách riêng qua Đức Giê-su Ki-tô.

Bài 6

ĐỨC GIÊ-SU KI-TÔ và TIN MỪNG CỨU ĐỘ

Bài này là một bước quan trọng
- *Mục A và B cho thấy phần cốt lõi của Tin Mừng mà Đức Giê-su và các Tông Đồ đã rao giảng với cả mạng sống mình.*
- *Mục C cho biết sách Tin Mừng được thành hình như thế nào.*

A. TIN MỪNG về NƯỚC CHÚA

Các sách Tin Mừng cho biết ông Gio-an Tẩy Giả dọn đường cho Đức Giê-su bằng cách mời gọi dân chúng đến nhận phép rửa tỏ lòng "Sám hối vì Nước Trời đã cận kề" (Mt 3,2).
Sau đó chính Đức Giê-su cũng nhắc lại cho dân chúng (Mt 4,17).
Trong sách Mác-cô, lời kêu gọi của Đức Giê-su càng rõ hơn:

> *"Thời kỳ đã mãn, và Triều Đại Thiên Chúa đã đến gần.*
> *Anh em hãy sám hối và tin vào Tin Mừng"* (Mc 1,15).

Công việc chính của Đức Giê-su là rao giảng về Nước Trời hay Triều Đại Thiên Chúa.

> *"Đức Giê-su đi khắp miền Ga-li-lê,*
> *giảng dạy trong các hội đường của họ,*
> *rao giảng Tin Mừng*[22] *Nước Trời […]*
> *Thiên hạ đem đến cho Người mọi kẻ ốm đau,*
> *mắc đủ thứ bệnh hoạn tật nguyền: những kẻ bị quỷ ám,*
> *kinh phong, bại liệt; và Người đã chữa họ"* (Mt 4,23tt).

---

[22] - "Tin Mừng, Tin Lành hay Phúc Âm" đều diễn ý một từ Hy-lạp tạm viết là Euaggelion (đọc như ơ-vân-ghê-li-ôn). Từ này được dùng để dịch từ Do-thái đọc là Bơ-xô-ra có nghĩa là tin vui, tin chiến thắng. Với sách Đệ Nhị I-sa-i-a (Is 40-55) viết sau thời lưu đày, thì Bơ-xô-ra mang ý nghĩa thần học là: Tin Mừng về việc Đức Mê-si-a ngự đến, công bố Thiên Chúa hiển trị (Is 52,7).

Khi rao giảng, Đức Giê-su tuyên bố là lời ngôn sứ I-sa-i-a đã ứng nghiệm (Lc 4,16-21) và Triều Đại Thiên Chúa đã đến, tức là Thiên Chúa can thiệp trực tiếp vào lịch sử loài người. Qua việc Đức Giê-su rao giảng, xua trừ ma quỉ và chữa lành mọi bệnh tật, ta nghiệm thấy được Tình Thương cứu độ của Thiên Chúa và Uy quyền của Người trên muôn loài muôn vật. Vì vậy, Đức Giê-su cũng chính là Tin Mừng cho con người.

- "Nước Trời, Nước Chúa, hay Triều Đại Thiên Chúa": Vì kính trọng danh Chúa, Người Do-thái nói: "Nước Trời" thay vì "Nước Chúa".
Tùy trường hợp mà ta nói là "Nước" (liên quan đến vùng đất) hay "Triều Đại" (liên quan đến quyền hoặc thời gian trị vì).

Như thế:

- Bằng lời rao giảng, Đức Giê-su bày tỏ **Tình thương cứu độ** của Thiên Chúa.
- Bằng việc xua trừ ma quỷ và cứu chữa muôn người, Đức Giê-su chứng tỏ **Uy Quyền** trên muôn loài muôn vật.

Đó là dấu cho biết rằng Triều Đại Thiên Chúa đã đến.

B. TIN MỪNG về ĐỨC GIÊ-SU KI-TÔ PHỤC SINH.

Khi Đức Giê-su Ki-tô chết trên thập tự giá, các môn đệ suy sụp. Nhưng sau nhiều lần gặp lại Đức Giê-su Ki-tô và cảm nghiệm được Đấng phục sinh, các ông đã mạnh dạn đi loan báo cho mọi người và làm chứng rằng:

- Đức Giê-su Ki-tô đã chết trên thập tự giá và được an táng.
- Ngài đã sống lại và hiện ra với các ông nhiều lần nhiều cách.
- Ngài là Đấng cứu độ và xét xử muôn dân.
- Ai tin sẽ được ơn cứu độ (Cv 10,34-43)[23].

> *"Phần chúng tôi, những gì tai đã nghe, mắt đã thấy, chúng tôi không thể không nói ra"* (Cv 4,20).

"Tin Mừng" mà giờ đây các Tông Đồ quyết tâm rao giảng (và sẵn lòng chết để rao giảng) là **Tin Mừng về "Đức Giê-su Ki-tô Phục Sinh"**. Ngài là Đấng Cứu Đời, là lẽ sống cho những ai tin. Họ trở thành Ki-tô hữu (Cv 11,26).

Thánh Phao-lô quả quyết tóm tắt với Hội Thánh ở Cô-rin-tô, thuộc nước Hy-lạp, về điểm cốt lõi trong đức tin của chúng ta:

> *"Trước hết, tôi đã truyền lại cho anh em điều mà chính tôi đã lãnh nhận, đó là: Đức Ki-tô đã chết vì tội lỗi chúng ta, đúng như lời Kinh Thánh, rồi Người đã được mai táng, và ngày thứ ba sống lại, đúng như lời Kinh Thánh"* (1Cr 15,3tt).

Đức Giê-su Ki-tô sống lại là bằng chứng cho thấy rằng lời rao giảng của Ngài về Nước Thiên Chúa là đúng thật. Bây giờ chính Đức Giê-su Ki-tô phục sinh là Tin Mừng, là nền tảng của hy vọng sống lại và hạnh phúc mai sau của chúng ta.

---

[23] Đây là những nét chính của lời rao giảng thuở đầu mà thần học quen gọi là Kêrygma, theo tiếng hy-lạp.

C. TIN MỪNG và SÁCH TIN MỪNG.

Một số việc làm và lời giảng dạy của Đức Giê-su Ki-tô, nhất là cuộc khổ-nạn-phục-sinh của Ngài đã được các Tông Đồ và môn đệ thuở đầu rao truyền, trước thì bằng miệng, sau mới ghi thành sách. Từ thế kỷ thứ II người ta quen gọi đó là sách Tin Mừng[24].

Tin Mừng có trước sách Tin Mừng. Sách Tin Mừng là phần quan trọng nhất của Sách Thánh, vì trực tiếp liên quan đến Đấng Cứu Thế.

- *Tin Mừng trên đất Do-thái → đã lan sang nhiều nước khác.*
- *Tin Mừng bằng tiếng A-ram (xem xã hội Do-thái, trang 22), → đã được rao giảng bằng nhiều thứ tiếng,*
- *Tin Mừng rao giảng bằng miệng → nay được viết thành sách, bằng tiếng Hy-lạp là tiếng rất thông dụng thời ấy.*

→*Như thế, những người rao giảng phải dịch ra tiếng khác hoặc diễn dịch sao cho thích hợp với nhiều giới. Và điều quan trọng không phải là các chi tiết mà là ý nghĩa của lời nói, việc làm và cuộc đời của Đức Giê-su, nhắm đến ơn cứu độ cho mọi người.*

Trước khi thành sách để được lưu giữ mãi mãi, Tin Mừng về Nước Chúa đã trải qua 3 thời[25] ước chừng như sau:

1. Thời của Đức Giê-su Ki-tô (khoảng 30 năm đầu của thế kỷ thứ I): Gồm có Lời nói và việc làm, nhất là cuộc Khổ-nạn-phục-sinh của Ngài. Đó là cốt lõi của sách Tin Mừng.

2. Thời các Tông Đồ (khoảng từ năm 30-65).
   Gồm có Lời các Tông Đồ rao giảng cho lương dân, dựa trên Đức Giê-su Ki-tô phục sinh, cộng với giáo huấn các ông dành cho Ki-tô hữu và lời tuyên xưng trong kinh nguyện nơi các cộng đoàn Ki-tô hữu thuở đầu.

3. Thời của các người biên soạn theo ơn linh hứng (khoảng từ năm 65 - 100): Họ gom góp từ 2 thời trước và biên soạn thành sách, theo ơn Chúa Thánh Thần soi dẫn.

---

[24] Khoảng năm 150, thánh Giút-ti-nô, quê ở Pha-lét-tin, gọi các tập sách này là Tin Mừng.

[25] Xem văn kiện "Sancta Mater Ecclesia" của Ủy Ban Kinh Thánh Giáo Hoàng, 1964, về lịch sử tính của các sách Tin Mừng.

Sơ Đồ về việc thành hình của sách Tin Mừng

Thời kỳ ① đưa đến thời kỳ ②, thời kỳ ② đưa đến thời kỳ ③. Kết hợp 3 thời kỳ này lại chúng ta có sách Tin Mừng.

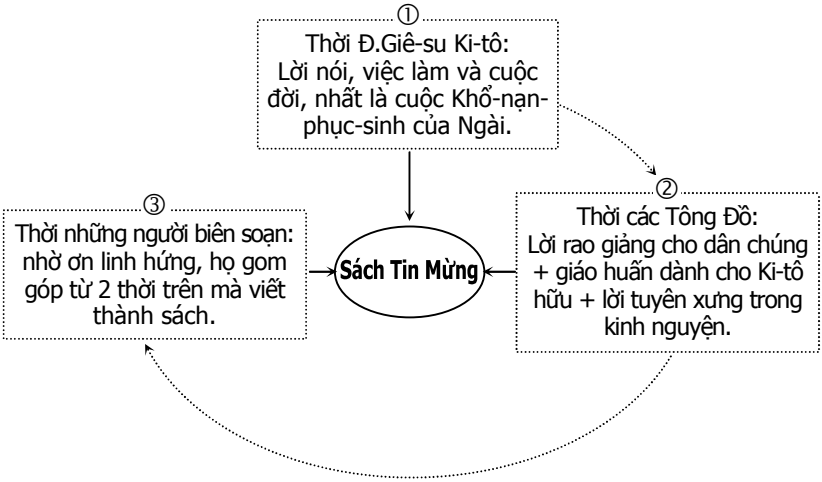

Phút lắng đọng tâm tư

- *Tin tưởng Đức Giê-su Ki-tô phục sinh đang sống giữa lòng Hội Thánh, chúng ta chuyên cần đọc Sách Thánh nhất là sách Tin Mừng để tìm hiểu những điều Ngài tiếp tục nói với dân Chúa ngày nay.*
- *Tìm hiểu Lectio Divina và việc chia sẻ Lời Chúa, trang 64. Ứng dụng thực tập với 1Cr 15,1-11, hay một đoạn Tin mừng nào khác.*
- *Riêng tại nhà: thực hành đọc sách Tin Mừng và cầu nguyện. Có thể dùng bài Tin Mừng của thánh lễ trong ngày.*

Bài 7

ĐỨC GIÊ-SU và SÁCH TIN MỪNG

Bài này là bước cuối cùng để vào Sách Tin Mừng.

A. CUỘC ĐỜI ĐỨC GIÊ-SU và SÁCH TIN MỪNG.

Có 4 Sách Tin Mừng[26] quen gọi là:
Tin Mừng theo Mát-thêu (Mt), Tin Mừng theo Mác-cô (Mc), Tin Mừng theo Lu-ca (Lc), Tin Mừng theo Gio-an (Ga)[27].

Bốn Sách Tin Mừng đều viết về Đức Giê-su Ki-tô, về lời nói việc làm, nhất là về cuộc Khổ-nạn-phục-sinh của Ngài[28].

Mỗi sách có cách nhìn riêng, nhưng cả 4 Sách Tin Mừng đều có mục đích chung là:

> *"Những điều đã được chép ở đây là để anh em tin rằng:*
> *Đức Giê-su là Đấng Ki-tô, Con Thiên Chúa,*
> *và để anh em tin mà được sự sống nhờ danh Người"*
> (Ga 20,31).

---

[26] Ngoài bốn sách Tin Mừng nói đây, người ta còn nhắc tới những sách khác như Tin Mừng theo thánh Gia-cô-bê có nói về sinh nhật của Đức Ma-ri-a và Đức Giê-su, hay Tin Mừng theo Tô-ma giả danh (Pseudo - Thomas) có kể chuyện Đức Giê-su bé thơ làm phép lạ. Đây là những sách không được Hội Thánh nhìn nhận và người ta quen gọi là ngoại thư hay ngụy thư.

[27] Biểu tượng của 4 tác giả sách Tin Mừng: Các biểu tượng này bắt nguồn từ đoạn văn nói về xa giá của Thiên chúa, xem Ed 1,4-28 và Kh 4,6-8. Mát-thêu: hình người, vì mở đầu sách Mát-thêu kể chuyện gia phả Đức Giê-su theo nguồn gốc loài người. Mác-cô: hình sư tử. Mở đầu, Mác-cô trích lời ngôn sứ I-sa-i-a nói có tiếng người hô trong sa mạc. Liên tưởng đến cảnh sa mạc hoang vắng và tiếng sư tử gầm thét. Lu-ca: hình con bò. Mở đầu, sách Lu-ca nói đến việc tư tế Da-ca-ri-a dâng của lễ trong Đền Thờ. Liên tưởng đến của lễ chiên bò nơi Đền Thờ. Gio-an: hình chim phượng hoàng. Sách Gio-an mở đầu với Lời Tựa nói về Ngôi Lời hằng hữu cao vời nơi Thiên Chúa. Liên tưởng đến chim phượng hoàng vốn sống trên cao và có tầm mắt xa thẳm.

[28] Các sách Tin Mừng chứa đựng nhiều sự việc lịch sử, nhưng đây, không phải là sách lịch sử hay tiểu sử theo kiểu ngày nay, mà trước hết đây là những lời chứng về Đ.Giê-su Ki-tô để khơi dậy đức tin dẫn đến ơn cứu độ.

Ba sách Tin Mừng Mát-thêu, Mác-cô, Lu-ca thường được gọi là *Tin Mừng Nhất lãm*[29], vì có dàn bài gần giống nhau. Nếu viết 3 sách Tin Mừng này lên 3 cột song song thì nhìn chung một cái (tức nhất lãm) là đủ thấy những chỗ giống nhau và khác nhau.

Mát-thêu và Lu-ca dành 2 chương đầu kể chuyện Đức Giê-su sinh ra và về thời thơ bé của Ngài, để tuyên xưng nguồn gốc thần linh và vai trò cứu thế của Ngài. Thánh Gio-an mở đầu với Lời Tựa để nói về Ngôi Lời Thiên Chúa hằng hữu, mà nay mang thân phận con người để chúng ta có thể cảm hiểu được Thiên Chúa. Bản Mác-cô vắn nhất, nhập đề với việc ông Gio-an Tẩy Giả kêu gọi sám hối để dọn đường cho Đấng Cứu Thế, và Đức Giê-su xuất hiện để mở màn cho công trình rao giảng Tin Mừng Nước Chúa.

Mát-thêu có 28 chương, Mác-cô 16 chương, Lu-ca 24 chương, Gio-an 21 chương. Để dễ nhớ và tiện dùng, ta dựa theo các sách Tin Mừng Nhất lãm, chia cuộc đời của Đức Giê-su làm 3 thời:

1. Thời thơ bé.
2. Thời giảng dạy[30].
3. Thời khổ-nạn-phục-sinh (k-n-p-s).

---

[29] Vấn đề nhất lãm: khi so sánh bản văn của Mát-thêu, Mác-cô và Lu-ca với nhau, người ta thấy có nhiều chỗ ba bản văn đều giống nhau, nhiều chỗ khác thì bản Mát-thêu và Mác-cô giống nhau nhưng khác với Lu-ca; lại có những chỗ mà Mát-thêu và Lu-ca giống nhau nhưng khác với Mác-cô. Tại sao thế? Đó gọi là vấn đề nhất lãm, người ta vẫn còn tìm tòi xem xét. Nói chung, người ta cho rằng bản Mác-cô ra đời sớm nhất, và đã ảnh hưởng trên các bản kia.

[30] Thời giảng dạy là phần dài nhất trong các sách Tin Mừng.
Lu-ca cho biết Đức Giê-su bắt đầu rao giảng vào trạc tuổi 30 (Lc 3,23), Gio-an nhắc đến 3 lễ Vượt Qua trong thời giảng dạy (Ga 2; 6; 12), lễ Vượt Qua xảy ra vào giữa tháng 3 và tháng 4 hàng năm. Đức Giê-su Ki-tô chết vào dịp lễ Vượt Qua năm thứ ba.
Như thế thời giảng dạy kéo dài từ 2 đến 3 năm. Do đó người ta thường nói Ngài chết năm 33 tuổi.

B. BA THỜI TRONG CUỘC ĐỜI CỦA ĐỨC GIÊ-SU.

I. Thời Thơ Bé (Mt 1–2; Lc 1–2).

Mác-cô và Gio-an không nói về thời thơ bé
Mát-thêu và Lu-ca dành 2 chương đầu để nói về thời thơ bé của Đức Giê-su Ki-tô, có ý tuyên xưng rằng:

- Đức Giê-su Ki-tô vừa là con người vừa là Con Thiên Chúa.
- Ngài là Đấng làm trọn Lời Hứa của Thiên Chúa cho Ít-ra-en.
- Ngài cũng là Đấng cứu độ muôn dân.

Trong mùa No-en, nhất là khi đọc tràng hạt Năm Sự Vui, mấy chương này giúp ta suy ngắm về mầu nhiệm Con Thiên Chúa làm người trên trái đất này với chúng ta.

II. Thời Giảng Dạy (Mt 3–25; Mc 1–13; Lc 3–21).

Điều mà Đức Giê-su rao giảng chính là Nước Chúa (hay là Triều Đại Thiên Chúa) đã đến:

- Bằng lời rao giảng, Ngài bày tỏ tình thương cứu độ của Thiên Chúa.
- Bằng việc chữa bệnh và xua trừ ma quỷ, Ngài cho thấy uy quyền trên mọi loài mọi vật.

Đó là dấu Nước Chúa đã đến.

Có thể chia thời giảng dạy làm 3 kỳ giảng có liên quan đến ba miền của nước Do-thái.

- kỳ giảng tại Ga-li-lê, miền Bắc (Mt 3–18; Mc 1–9; Lc 3–9),
- kỳ giảng trên đường lên Giê-ru-sa-lem (Mt 19–20; Mc 10; Lc 9–19),
- kỳ giảng tại Giê-ru-sa-lem, miền Nam (Mt 21–25; Mc 11–13; Lc 19–21).

Trong Mùa thường niên, Phụng vụ Lời Chúa trích đọc về thời này để ta nghe và nhìn ngắm Đức Giê-su Ki-tô rao giảng, chữa bệnh, xua trừ ma quỷ.

Khi đọc tràng hạt Năm Sự Sáng, ta suy ngắm cách riêng:
việc Đức Giê-su nhận phép rửa ở sông Gio-đa-nô – biến nước thành rượu ngon ở Ca-na – rao giảng về Nước Trời và kêu gọi hối cải – biến hình trên núi – lập Giao Ước Mới và bí tích Thánh Thể.

III.<u>Thời Khổ-Nạn-Phục-Sinh</u> (Mt 26–28; Mc 14–16; Lc 22–24).

Đây là phần quan trọng nhất của sách Tin Mừng cũng như của đức tin chúng ta.

Ba sách Tin Mừng Mát-thêu, Mác-cô, Lu-ca đều dành 3 chương cuối để nói về cuộc khổ-nạn-phục-sinh của Đức Giê-su Ki-tô. Sách Gio-an là Tin Mừng thứ tư thì dành 4 chương cuối cho vấn đề này (Ga 18–21), chương 21 vốn là được viết thêm sau.

Các Tông Đồ đã chứng kiến việc Đức Giê-su chết và được an táng. Nhưng sau đó đã được Ngài cho gặp lại nhiều lần nhiều cách. Cảm nghiệm được Đấng phục sinh, các ông mạnh dạn rao giảng và làm chứng về Ngài, dám sống dám chết cho Ngài.

Trong Tuần Thánh ta nghe trích đọc về cuộc khổ nạn của Đức Giê-su Ki-tô. Trong Tuần Bát Nhật Phục Sinh ta nghe trích đọc về Đức Giê-su Ki-tô phục sinh.

Khi đọc tràng hạt Năm Sự Thương ta suy ngắm về cuộc khổ-nạn của Đức Giê-su Ki-tô. Khi đọc tràng hạt Năm Sự Mừng ta suy ngắm về mầu nhiệm phục-sinh.

Lời tuyên xưng trong thánh lễ:

> *"Đây là mầu nhiệm đức tin: Chúng con loan truyền Chúa chịu chết, và tuyên xưng Chúa sống lại, cho tới khi Chúa đến".*

Chúng ta cử hành mầu nhiệm khổ-nạn-phục-sinh trong mỗi thánh lễ. Chúng ta sống mầu nhiệm khổ-nạn-phục-sinh mỗi ngày và mọi ngày.

C. SƠ ĐỒ VỀ CUỘC ĐỜI ĐỨC GIÊ-SU và SÁCH TIN MỪNG.

Ứng dụng 3 thời trong cuộc đời của Đức Giê-su, chúng ta vẽ thành sơ đồ để dễ thấy và dễ nhớ.

- **Sơ Đồ Mác-cô.**

Sách Mác-cô (16 chương) thuật lại vắn tắt thời giảng dạy (1−13) và cuộc khổ-nạn-phục-sinh (14−16) của Đức Giê-su Ki-tô.

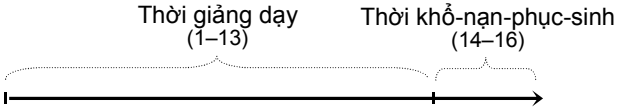

Sau ngày phục sinh, Đức Giê-su hiện đến gặp gỡ các môn đệ nhiều lần nhiều cách và trao ban Thánh Thần (Ga 20,22; Lc 24,49; Cv 1,8; 2,1-4).

Cảm nghiệm được Đấng Phục Sinh và nhờ ơn Chúa Thánh Thần (Ga 14,26), các môn đệ nghiệm lại Sách Thánh mà hiểu sâu sắc về cuộc đời của Đức Giê-su Ki-tô, nhất là cuộc khổ-nạn-phục-sinh (Ga 2,22; 12,16).

Các môn đệ vừa hiểu thụt lùi vừa hướng tới tương lai (Lc 24,44-48; Ga 14,26). Vì vậy, ta phải đọc sách Tin Mừng qua ánh sáng của Đức Giê-su Ki-tô phục sinh, nhờ ơn Chúa Thánh Thần.

Các Sơ Đồ dưới đây gợi ý hiểu trong chiều hướng trên.

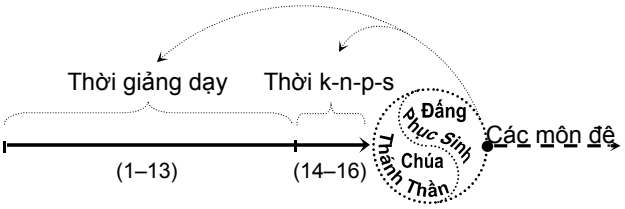

- **Sơ Đồ Mát-thêu.**

Sách Mát-thêu (28 chương) cũng thuật lại thời giảng dạy và thời khổ-nạn-phục-sinh (26–28) của Đức Giê-su, thêm thời thơ bé (1–2).

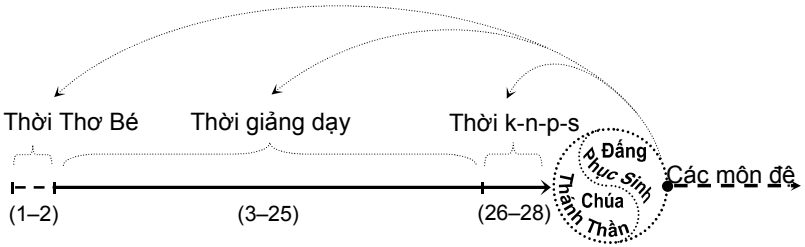

- **Sơ Đồ Lu-ca.**

Sách Lu-ca (24 chương) cũng gồm có thời giảng dạy (3–21) và thời khổ-nạn-phục-sinh (22–24) của Đức Giê-su, thêm thời thơ bé (1–2).

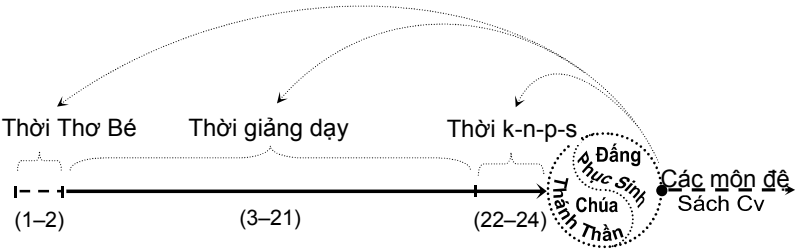

Đúng ra sách Lu-ca gồm cả Công Vụ Tông Đồ. Sách Tin Mừng là phần I, nói về thời của Chúa Giê-su; Công Vụ Tông Đồ là phần II, nói về thời đầu của Hội Thánh. Vì muốn cho phần nói về thời của Đức Giê-su đi liền với nhau, người xưa đã tách phần hai của sách Lu-ca và đưa ra sau.

- **Sơ Đồ Gio-an.**

Sách Gio-an (21 chương) cũng nói đến thời giảng dạy (1–12) và thời khổ-nạn-phục-sinh (13–21). Nhưng chương 18 mới vào cuộc khổ nạn.
Với Lời Tựa mở đầu, Gio-an như lùi lại thật xa và vươn lên thật cao, để nhìn ngắm Ngôi Lời Thiên Chúa hằng hữu, nay đến chia sẻ thân phận làm người với chúng ta.

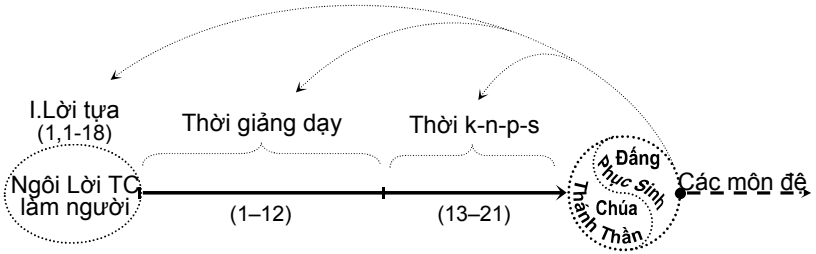

*
* *

Phút lắng đọng tâm tư

. *Để ý về cách tra tìm bản văn sách Tin Mừng (xem trang 72)*
Nhờ ơn Chúa, ta hãy góp ý và góp sức để gầy dựng những thế hệ Ki-tô hữu quen thân hơn với Sách-Thánh-Lời-Chúa (trao đổi ý kiến).

- *Đọc suy niệm* ***Mt 28,18-20****.*
Xin ơn quyết tâm đọc Sách Thánh nhất là sách Tin Mừng và biết giới thiệu cho người khác.

BA TÂM TÌNH

Ba Tâm Tình này giúp ta dễ cảm nhận Lời Chúa qua Sách Thánh, qua Phụng vụ cũng như qua cuộc sống.

1. **Tâm tình đức tin** (một niềm tin).
   Tin rằng Lời Chúa cho người xưa cũng là cho ta hôm nay. Tin rằng Chúa Thánh Thần vẫn dùng Sách Thánh mà tác động trên người tin.

2. **Tâm tình con cái Chúa** (một đoàn thể).
   Khi đọc hay lắng nghe Sách Thánh là ta hiệp thông với biết bao nhiêu anh chị em khác khắp nơi *(Công giáo, Chính thống giáo, Tin lành, Anh giáo v.v…)* cũng đều qui hướng về Lời Chúa, mà tìm ánh sáng và sức sống.

3. **Tâm tình đơn nghèo** (một tấm lòng).
   Nhận biết phận nghèo của mình trước mặt Chúa và sẵn lòng để Lời Chúa nhắc nhở bảo ban.

* * *

Khi đọc Sách-Thánh-Lời-Chúa, chúng ta tin tưởng có sự hiện diện đặc biệt của Chúa Thánh Thần. Công đồng Va-ti-căn II nhắc lại lời của thánh Am-brô-xi-ô tiến sĩ rằng:

"Cầu nguyện là chúng ta nói với Chúa,
đọc Sách Thánh là lắng nghe Người".
(Hiến Chế "Lời Chúa" số 25).

Với tấm lòng khiêm hạ và rộng mở, chúng ta hiệp thông với Dân Chúa khắp nơi mà đón nhận Lời Chúa, để xin ơn đổi mới cho mình, cho đời.

Xin ơn Chúa Thánh Thần mỗi khi đọc Sách Thánh.

NGƯỠNG CỬA
VÀO CÁC THÁNH VỊNH

ĐỌC THÁNH VỊNH

GỢI Ý ĐỂ GIÚP CẦU NGUYỆN

Cầu nguyện là tiếp xúc với Đấng vô hình, mà ta không hề thấy mặt, không hề nghe tiếng.

Cầu nguyện bằng Thánh vịnh là dùng lời lẽ và những tình ý của người xưa liên quan đến nhiều nhân vật, địa danh và nhiều sự việc ta chưa hề quen biết; lại còn nhiều tình huống hoặc tâm tình có thể trải ngược với cuộc sống hay với tâm trạng hiện tại của ta.

Vì vậy cần một chút hiểu biết đối với Thánh vịnh mới dễ cảm nhận những tư tưởng, tâm tình của Thánh vịnh; rồi chúng ta sẽ gặp thấy ở đây một chỗ dựa và nguồn hứng cho đời cầu nguyện.

I. VỀ TẬP THÁNH VỊNH

- Bộ Sách Thánh bằng tiếng Híp-ri của Do thái giáo mà ta quen gọi là Cựu Ước, được chia làm 3 nhóm:
    1. Luật Mô-sê (Tôrah)
    2. Các Ngôn Sứ (Neviim)
    3. Các Sách (Ketuvim)

  Tập Thánh vịnh được xếp ở đầu nhóm 3

  Bộ Cựu Ước mà Hội Thánh Công Giáo chúng ta hiện dùng vốn dựa theo cách trình bày của bộ Sách Thánh bằng tiếng Hy-lạp[(31)], thường được chia làm bốn nhóm như sau:
    1. Ngũ Thư
    2. Các sách Lịch sử
    3. Các sách Thi Phú và Khôn ngoan
    4. Các sách Ngôn sứ

  Tập Thánh vịnh được xếp đầu nhóm Thi Phú, sau sách Gióp.

  Như sách Luật gồm có 5 cuốn, tập Thánh vịnh cũng gồm 5 phần mà câu kết luôn là lời ca ngợi Thiên Chúa, kết thúc với từ A-men[(32)]. (Xem Tv 41; 72; 89; 106; 150). Thánh vịnh 150 là lời ca ngợi long trọng vừa kết thúc phần 5 vừa kết thúc toàn tập Thánh vịnh. Có lẽ trước đó cũng đã từng có sự sắp xếp theo từng tập, vì nhóm Thánh vịnh 3 – 40 và 84 – 89 thường tôn xưng Thiên Chúa là YHWH[(33)]; trong khi nhóm 42 – 83 thì tôn

---

[31] Bản Kinh Thánh bằng tiếng Hy-lạp này thường được gọi là bản LXX (Septuagint, Septante) được thành hình trong thế kỷ thứ III trước Công nguyên. Thời các Tông Đồ, tiếng Hy-lạp rất thông dụng, nhiều tập thể Do thái ở nước ngoài quen dùng bản này. Các Tông Đồ và các môn đệ thuở đầu cũng làm thế khi rao giảng Tin Mừng. Bộ Tân Ước, khi trưng dẫn sách Cựu Ước, cũng dựa trên bản Hy-lạp. Theo chân các Tông Đồ và bộ Tân Tân Ước, Hội Thánh Công giáo và Chính Thống giáo trọng dụng bản Hy-lạp.

[32] A-men: gốc là động từ a-man trong tiếng Hip-ri (Do-thái cổ), có nghĩa là bền vững, chắc chắn. A-men nằm ở cuối Thánh vịnh thường có nghĩa là: ”ước mong như thế” hoặc “đúng như vậy”.
Ở đầu hoặc ở cuối một số Thánh vịnh lại có từ Al-lê-lu-ia. Al-lê-lu-ia: do động từ gốc trong tiếng Híp-ri: hallel có nghĩa là ca ngợi và ia hoặc ya là Yahue. Al-lê-lu-ia là hãy ca ngợi Thiên Chúa (với tâm tình vui mừng phấn khởi).

[33] Sách Xuất Hành 3,14 nói Thiên Chúa tỏ cho ông Mô-sê biết Ngài là YHWH (mà ta hay đọc là Yahweh). Người Do-thái vì kính trọng danh Chúa, khi thấy chữ này thì đọc là Adonai nghĩa là Đức Chúa, vì vậy về sau không ai biết hoàn toàn chắc chắn phải đọc thế nào. Tiếng Híp-ri viết không có nguyên âm, nên người ta thêm những chấm ký hiệu thay thế

xưng Ngài là Elohim (Elohim là số nhiều của EL danh từ chung), nhóm 90 – 150 thì dùng lẫn lộn cả 2 danh xưng.

Về số thứ tự của các Thánh vịnh thì bản Híp-ri thường đi trước một đơn vị như thấy dưới đây:

Bản Híp-ri và các bản để nghiên cứu	Bản Hy-lạp, La-tinh và các bản dùng trong phụng vụ
Tv 1 → 8	Tv 1 → 8
9 & 10	9
11 → 113	10 → 112
114 → 115	113
116	114 & 115
117 → 146	116 → 145
147	146 & 147
148 → 150	148 → 150

Vài chỗ trùng lặp:

Tv 14 ≈ Tv 53

40,14-18 ≈ 70

57,8-12 } ≈ 108 { 2-6

60,7-14 } { 7-14

Câu đầu của Thánh vịnh thường là một ghi chú về cung điệu, nhạc cụ nên dùng, tên nhạc trưởng hoặc tác giả …
Có 73 Thánh vịnh được gán cho vua Đavít[34].

Nhưng ngày nay người ta cho rằng, Thánh vịnh được hình thành hầu hết trong khoảng thời gian từ thế kỷ thứ VIII đến thế kỷ thứ II trước Công nguyên và phần lớn thành hình sau thời lưu đày (thế kỷ VI trước Công Nguyên).

---

nguyên âm a-o-a của từ Adonai. Rồi do đó về sau, có sự nhầm lẫn, từ thế kỷ thứ XVI có những bản Kinh Thánh đọc YHWH là Jehovah.

[34] Vua Đavít, sống vào thế kỷ XI trước Đức Ki-tô, làm vua từ 1010 đến 970 trước Công nguyên, được Sách Thánh nhắc tới như là một người có năng khiếu đặc biệt về đờn ca và có lòng sùng mộ muốn dùng tiếng hát tiếng đàn để ca ngợi Thiên Chúa (1 Sm 16,16-23; 1 Sbn 16, 4 -7).

Thánh vịnh thuộc loại thi ca, lời văn có nhiều chất thơ và rất gần gũi với thiên nhiên, với cây cỏ, núi rừng, sông ngòi, biển cả v.v.. Ngôn ngữ thì đầy hình ảnh, cụ thể, sống động. Để nếm cảm những Thánh vịnh này, ta hãy đọc với chút ngỡ ngàng của tuổi thơ, của tâm hồn thi nhân biết cảm thông với đất trời và vạn vật:

"*Vừa thấy thế biển liền trốn chạy*
Sông Giođan cũng chạy ngược dòng.
Ví tựa bầy chiên, núi đồi nhảy nhót,
Như thể đàn cừu, gò nổng tung tăng." (Tv 114,3-4)

Thánh vịnh rất hay dùng lối văn song hành: Hai vế cùng diễn một ý, nhưng dùng lời lẽ và hình ảnh khác nhau để làm nổi rõ điều muốn nói:

"Trời xanh tường thuật vinh quang Thiên Chúa
Không trung loan báo việc tay người làm" (Tv 19,2)

"Vì tình thương của Ngài cao ngất trời xanh
Lòng thánh tín vượt ngàn mây thẳm" (Tv 108,5)

Trong Thánh vịnh ta gặp rất nhiều lời cảm tạ, tâm tình mừng vui, cũng như rất nhiều lời than vãn, kêu xin cầu cứu. Nhưng giữa những kêu van hầu như vẫn luôn có lời ca ngợi[35].

Người ta thường dựa vào lời văn hoặc nội dung của các Thánh vịnh mà phân loại. Một cách đơn giản ở đây chúng ta có thể xếp một số Thánh Vịnh theo đề tài cho tiện dùng.

- Thánh vịnh ca ngợi: 8, 19, 29, 103, 135, 145, 146, 148, 149, 150…
- Thánh vịnh về vương quyền của Thiên Chúa: 47, 93, 96, 97, 98, 99 …
- Thánh ca Sion: 46, 48, 76, 84, 87, 122 …
- Thánh vịnh tạ ơn: 18, 65, 66, 67, 68, 116, 118, 136, 138 …
- Thánh vịnh cầu khẩn tập thể: 12, 44, 74, 137 …
- Thánh vịnh cầu khẩn cá nhân: 5, 6, 22, 26, 41, 88…

[35] Thánh vịnh trong tiếng Híp-ri gọi là Tehillim, số ít là Tehilla có nghĩa là lời ca ngợi. Một từ khác để chỉ Thánh Vịnh là mizmor có nghĩa là bài thơ để ngâm nga với nhạc đệm của đàn dây. Từ mizmor được dịch sang Hy-lạp là psalmos, do đó mà tiếng Anh là psalm, tiếng Pháp là psaume, còn tiếng Việt là Thánh vịnh (vịnh là ngâm thơ).

- Thánh Vịnh có tinh cách giáo huấn hoặc suy niệm lẽ khôn ngoan: 1, 15, 24, 37, 73, 134 …
- Thánh vịnh sám hối: 6, 32, 38, 51, 102, 130, 143 …
- Thánh vịnh lên Đền diễn tả lòng khao khát và niềm vui hướng về Đền Thờ Giê-ru-sa-lem: 120 – 134

II. CẦU NGUYỆN VỚI THÁNH VỊNH

Tập Thánh vịnh phản ảnh tâm hồn của dân Ít-ra-en đối với Thiên Chúa qua các giai đoạn lịch sử của thời Cựu Ước. Càng quen thân với bộ Cựu Ước càng dễ cảm hiểu tập Thánh vịnh, càng quen thân với tập Thánh vịnh càng dễ cảm hiểu bộ Cựu Ước.

Bộ Cựu Ước vừa là sách lịch sử thường nhắc lại các chăng đường thăng trầm của dân Ít-ra-en vừa là một chứng từ tuyên xưng mối kết thân giữa Thiên Chúa và dân Ít-ra-en, qua dòng lịch sử ấy (Tv 78; 81; 131 v.v…).

Trong mối kết thân này có hai điều rất quan trọng cần để ý

1/.Lời hứa của Thiên Chúa với tổ phụ Áp-ra-ham (St 12,1-3; 15; 17,1-8) hướng đưa đến Giao Ước sau này của Thiên Chúa với dân Ít-ra-en. Lời Hứa với tổ phụ rồi ra sẽ được củng cố bởi Lời Hứa của Thiên Chúa cho dòng họ của vua Đavít (2 Sm 7,1-16), để dẫn đưa đến Đức Ki-tô, Đấng Cứu Độ muôn dân[36].

2/.Giao Ước của Thiên Chúa với con cháu của tổ phụ Áp-ra-ham, qua trung gian của ông Mô-sê (Xh 19–24). Nhờ đó, họ được nhận làm dân riêng của Thiên Chúa. Sự việc được cứu thoát khỏi ách nô lệ Ai-cập, khỏi chết chìm trong Biển Đỏ và được giao ước với Thiên Chúa là như cảm nghiệm đầu đời và sâu sắc nhất của dân Ít-ra-en về Thiên Chúa (Tv 114; 136,10-15). Giao Ước này sẽ dọn đường cho Giao Ước của Thiên Chúa với loài người, qua trung gian của Đức Giê-su Ki-tô (Lc 22,20; 1 Cr 11,25).

[36] Do đó ta hiểu vì sao Đức Ki-tô được gọi là Đấng Cứu Tinh xuất phát từ dòng vua Đa-vít (Lc 1,69), hay là con vua Đa-vít (Mc 10,47). Sách Tin Mừng còn nói đến Lời Hứa và Lòng Thương Xót mà Thiên Chúa dành cho tổ phụ Áp-ra-ham và con cháu đến muôn đời (Lc 1,54tt).

Nhưng tất cả đều nhờ bởi "lòng-yêu-thương-và-thành-tín" (hesed we-emet)[37] của Thiên Chúa:

"Đức Chúa! Đức Chúa!
Thiên Chúa chạnh thương huệ ái,
Bao dung và đầy nhân nghĩa, tín thành" (Xh 34,6).

Xem thêm Đnl 7,1; 2 Sm 7,15; Hs 2,21; Gr 31,3; Tv 25; 36; 40; 89 vv…

Bộ Thánh vịnh là kết tinh của những cảm xúc, tâm tình và lời lẽ của bao thế hệ dân Chúa qua bao thời. Đây là những tâm tình và lời lẽ khi thì hồn nhiên nhẹ nhàng, khi thì vui mừng phấn khởi ca ngợi. Có lúc trầm ngâm, khắc khoải hoặc tha thiết van nài; có lúc lại như khóc như kể với Thiên Chúa một cách rất là "người", bởi Thiên Chúa đã muốn kết thân với con người.

"Vì hồn con ngập tràn đau khổ,
mạng sống con âm phủ gần kề,
thân kể như đã vào phần mộ,
ví tựa người kiệt sức còn chi!"

"Trong mồ mả, ai nói về tình thương của Chúa?
Cõi âm ty, ai kể lại lòng thành tín của Ngài?
Những kỳ công Chúa, nơi tối tăm ai rõ?
Đức công chính Ngài, chốn quên lãng ai hay?"
(Tv 88,4tt.12tt)

Tập Thánh vịnh hàm chứa biết bao cảm nghiệm sâu sắc của con người về Thiên Chúa, cũng như bao tiếng lòng sâu thẳm, có khi thiện hảo, cao thượng có lúc độc ác[38], dữ dằn của kiếp

---

[7] Hesed thường được dịch là lòng yêu thương, nhân nghĩa hay ân sủng. Emet được dịch là sự thành tín hay chân lý (trong Kinh Thánh, chân lý là cái chắc chắn vững bền). Ta gặp cụm từ ***hesed we-emet*** rất nhiều nơi trong Kinh Thánh nhất là các Thánh vịnh. Albert Gelin, nhà Kinh Thánh người Pháp, thế kỷ XX, nói: "Nếu Thiên Chúa dùng danh thiếp thì ***"hesed we-emet "*** là tước hiệu của Người trên danh thiếp ấy.

[38] Mấy Thánh vịnh 18, 58, 69, 109, 137 có tính cách chúc dữ. Thánh vịnh 109 có lẽ là dữ dằn nhất. Những lời này không dùng trong Kinh Phụng Vụ, nhưng cũng nhắc cho chúng ta để ý rằng sự dữ vẫn thường xuyên có mặt trong thế giới loài người, cũng như vẫn ẩn nấp đâu đó trong lòng dạ của mỗi người chúng ta.

người. Vì vậy có khi chúng ta bất chợt bắt gặp những nỗi niềm u uẩn hay sâu lắng nhất của chính mình.

"Lạy Chúa, khi hồn con tiêu hao mòn mỏi,
thì chính Chúa đã am tường mọi nẻo con đi".

(Tv 142,4)

Ở đây ta nghiệm thấy được những bước thăng trầm của con người muôn thuở, trên đà vươn tới ơn cứu độ, theo kế hoạch tiệm tiến nhiệm mầu của Thiên Chúa.

André Chouraqui, một thi sĩ Do-thái, đã từng nói về tập Thánh vịnh.

> "Chúng tôi sinh ra với tập sách này trong bụng. Một tập sách nhỏ một trăm năm mươi bài thơ, một trăm năm mươi bậc cấp đặt giữa sự sống và sự chết, một trăm năm mươi bức gương phản chiếu những sự nổi loạn cũng như sự thành tín của chúng tôi, những cơn hấp hối cũng như những cuộc hồi sinh của chúng tôi. Còn hơn là một cuốn sách, đây như là một sinh vật đang sống[39] – đang ngỏ lời với bạn – đang đau khổ, đang rên siết và chết, đang phục sinh và ca hát trước ngưỡng cửa của vĩnh hằng…"

Mang dòng máu Do-thái, Đức Ki-tô, Đức Ma-ri-a thánh Giu-se cũng như các thánh Tông Đồ hẳn đều đã nằm lòng với Thánh vịnh[40].

Hội Thánh chúng ta dùng Thánh vịnh làm lời kinh chính thức của mình.

---

[39] "Nous naissons avec ce livre aux entrailles écrivait le poète juif A. Chouraqui. Un petit livre: 150 poèmes, 150 marches érigées entre la mort et la vie; 150 miroirs de nos révoltes et de nos fidélités, de nos agonies et de nos résurrections. Davantage qu'un livre, un être vivant qui parle – qui vous parle – qui souffre, qui gémit et qui meurt, qui ressuscite et chante, au seuil de l'éternité…"

Etienne Charpentier, *Pour lire L'Ancien Testament,* Paris, 1994, 94.

[40] Đức Giê-su và các môn đệ đã hát Thánh vịnh (Lễ Tiệc Vượt Qua kết thúc với việc hát các Thánh vinh 113 – 118) trước khi đến núi Ô-liu (Mc 14,26). Trước khi trút hơi thở cuối cùng trên thập tự giá, Đức Giê-su cũng đã cầu nguyện lớn tiếng với hánh vinh 22: "Ê-lô-I, Ê-lô-I, la-ma xa-bác-tha-ni!" (Mc 15,34). Thánh vịnh này mở đầu với những lời kêu than thống thiết não nề, nhưng kết thúc với tâm tình lạc quan tin tưởng nơi Thiên Chúa và nghĩ đến muôn người, người còn sống cũng như kẻ đã chết.

Cầu nguyện bằng Thánh vịnh là cầu nguyện cùng với toàn thể Hội Thánh, có Đức Ki-tô Ngôi là Đầu.

Khi đọc một Thánh vịnh than vãn sầu khổ, ta có thể thông hiệp với Đức Ki-tô đau thương trong cuộc khổ nạn. Nơi Người chúng ta hòa nhập với muôn người khổ đau, với Hội-Thánh-Dân-Chúa.

Khi đọc một Thánh vịnh vui mừng ca ngợi chúng ta thông hiệp với Đức Ki-tô Phục Sinh vinh hiển cùng với bao người lành thánh đang được hạnh phúc bên Chúa.

Khi đọc một Thánh vịnh về vua, về các bậc lãnh đạo, ta có thể thông hiệp với Đức Ki-tô là vua bình an, là mục tử nhân lành, cầu nguyện cho giới lãnh đạo trong Hội Thánh trong thế giới.

Khi đọc một Thánh vịnh than vãn cảnh dân chúng khổ đau khốn khó, ta có thể thông hiệp với Hội-Thánh-Dân-Chúa là huyền thể của Đức Ki-tô trải qua bao nỗi nhục nhằn khốn khó suốt dòng lịch sử nhân loại. vv…

MỘT ÍT THÁNH VỊNH ĐỂ NẰM LÒNG

Với những gì nói trên, chúng ta thấy Thánh vịnh thật đáng được nghiền ngẫm để học hỏi những trải nghiệm về Thiên Chúa, về con người và để cầu nguyện. Nhiều lúc không cần phải đọc nguyên cả Thánh vịnh, mà chỉ cần đôi câu là đủ để ta yên lặng ngồi lại dưới chân Chúa, hay trầm lắng, chiêm ngưỡng Thánh Nhan Ngài.

Dưới đây là một ít Thánh vịnh để nằm lòng.

Để Khơi Dậy Niềm Khát Vọng Thiên Chúa: Tv 42; 63; 84.
(Điều dễ nhớ là các Thánh vịnh này đều cách nhau 21 số).

- Tv 42: (*giờ kinh sáng thứ hai, tuần II*)

Tưởng tượng hình ảnh nai rừng vật vờ tìm nước trong mùa nắng hạn, hay hổn hển hướng về suối nước sau một chặng đường dài bị rượt đuổi băng rừng:

"Như nai rừng mong mỏi
tìm về suối nước trong,
hồn con cũng trông mong
được gần Ngài, lạy Chúa.
Linh hồn con khao khát Chúa Trời,
là Chúa Trời hằng sống.
Bao giờ con được đến
vào bệ kiến Tôn Nhan" (Tv 42,2-3)

- Tv 63: Khao khát Chúa *(giờ kinh sáng chúa nhật, tuần I)*

Tâm hồn khao khát Chúa, mòn mỏi đợi trông như đất khô lâu ngày nức nẻ, … bởi ân tình Ngài quý hơn mạng sống:

" Lạy Thiên Chúa, Ngài là Chúa con thờ,
ngay từ rạng đông con tìm kiếm Chúa."

"Linh hồn con đã khát khao Ngài,
tấm thân này mòn mỏi đợi trông,
như mảnh đất hoang khô cằn, không giọt nước."

Nên con đến ngắm nhìn Ngài trong nơi thánh điện,
để thấy uy lực và vinh quang của Ngài.

Bởi ân tình Ngài quý hơn mạng sống,
miệng lưỡi này xin ca ngợi tán dương." (Tv 63,2-4)

- Tv 84: Ước mong về Đền Thánh *(giờ kinh sáng thứ hai, tuần III)*

Có thể nghĩ về đời người như một chuyến đi dài, một cuộc hành hương về nhà Cha, …

"Phúc thay người ở trong thánh điện
họ luôn luôn được hát mừng Ngài.
Phúc thay kẻ lấy Ngài làm sức mạnh,
ấp ủ trong lòng giấc mộng hành hương." (Tv 84,5-6)

Để Tạ Ơn: Tv 136; 149; 150

- Tv 136: Tạ ơn Chúa vì vũ trụ bao la và vì hạnh phúc của Dân Người.

Hãy tạ ơn Chúa, muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương. Hãy chung lời ca ngợi và cảm tạ Chúa, vì đất trời hùng vĩ bao la, cùng muôn tinh tú rạng ngời:

"*Hãy tạ ơn CHÚA vì Chúa nhân từ,*
muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương."
…….
"Chỉ có Người làm nên những kỳ công vĩ đại,
muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương,"
…….
"Người ban lương thực cho tất cả chúng sinh,
muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương."
(Tv 136,1.4.25)

Để Hiểu Thân Phận Người Của Ta: Tv 39; 90; 139

- Tv 39: Kiếp sống phù du… xin Chúa thương cứu giúp

"Ấy tuổi đời con, Chúa đo cho một vài gang tấc,
kiếp sống này, Chúa kể bằng không.
Đứng ở đời, thật con người chỉ như hơi thở,
thấp thoáng trên đường tựa bóng câu.
Công vất vả ngược xuôi: làn gió thoảng,
ký cóp mà chẳng hay ai sẽ hưởng dùng." (Tv 39,6-7)

- Tv 90: Kiếp sống mong manh bèo bọt

"Ngàn năm Chúa kể là gì,
tựa hôm qua đã qua đi mất rồi,

khác nào một trống canh thôi!
Ngài cuốn đi, chúng chỉ là giấc mộng,
như cỏ đồng trổi mọc ban mai,
nở hoa vươn mạnh sớm ngày,
chiều về ủ rũ tàn phai chẳng còn." (Tv 90,4-6)

- Tv 103: *"Như người cha chạnh lòng thương con cái,*
CHÚA cũng chạnh lòng thương kẻ kính tôn.
Người quá biết ta được nhồi nắn bằng gì,
hẳn Người nhớ: ta chỉ là cát bụi.
Kiếp phù sinh, tháng ngày vắn vỏi,
tươi thắm như cỏ nội hoa đồng,
một cơn gió thoảng là xong,
chốn xưa mình ở cũng không biết mình" (Tv 103,13-16).

- Tv 139: Ngài biết rõ con và chấp nhận con

"Tạng phủ con, chính Ngài đã cấu tạo,
dệt tấm hình hài trong dạ mẫu thân con.
Tạ ơn Chúa đã dựng nên con cách lạ lùng,
công trình Ngài xiết bao kỳ diệu!
Hồn con đây biết rõ mười mươi." (Tv 139,13-14)

Nhưng con không chắc về mình, chỉ biết rằng Chúa hiểu con và yêu con. Xin Ngài dẫn dắt con.

"Xin Ngài xem con có lạc vào đường gian ác
thì dẫn con theo chính lộ ngàn đời." (Tv 139,24)

<u>Để Cảm Hiểu Thiên Chúa</u> "<u>Yêu Thương và Thành Tín</u>"
Tv: 25, 36, 40, 85, 89, 103, 136 vv…

- Tv 25: Xin ơn tha thứ và giải thoát

"Lạy Chúa xin nhớ lại nghĩa nặng với ân sâu,
Ngài đã từng biểu lộ đến muôn thuở muôn đời"
……

"Tất cả đường lối Chúa đều là yêu thương
và thành tín" (Tv 25,5-7.10)

Thánh vịnh này đã gợi hứng cho nhạc sĩ Hùng Lân viết lên bài thánh ca " Xin chỉ cho con", mà nhiều người ưa thích.

- Tv 89: Lòng nhân nghĩa của Thiên Chúa đối với nhà Đavít

Dù thế nào, Thiên Chúa vẫn là đấng thành tín. It-ra-en tuyên xưng Thiên Chúa và than khóc với Người, Đấng đã hứa hẹn và giao ước với dòng họ Đa-vít và dân It-ra-en.

(Hãy đọc và tính xem Thánh vịnh này tuyên xưng Thiên Chúa yêu thương và thành tín tất cả là bao nhiêu lần)

> *"Tình thương Chúa đời đời con ca tụng,*
> *qua muôn ngàn thế hệ.*
> *Miệng con rao giảng lòng thành tín của Ngài" (Tv 89,2)*

-Tv 16: Chúa là gia nghiệp đời con

> *"Ngoài Chúa ra, đâu là hạnh phúc?*
> *……..*
>
> *"Lạy Chúa, Chúa là phần sản nghiệp con được hưởng*
> *là chén phúc lộc dành cho con*
> *số mạng con, chính Ngài nắm giữ"* (Tv 16,2.5)

Trong thế giới Do - thái thời đó người ta tin rằng chết là vào âm phủ cõi tối tăm u ám vắng bóng Thiên Chúa. Nhưng ở đây cái chết cũng không phá vỡ được mối thiết nghĩa giữa Thiên Chúa và con người

> *"Vì CHúa chẳng đành bỏ mặc con trong cõi âm ty*
> *Không để kẻ hiếu trung này hư nát trong phần mộ*
> *Chúa sẽ dạy con biết đường về cõi sống:*
> *Trước Thánh Nhan, ôi vui sướng tràn trề,*
> *ở bên Ngài hoan lạc chẳng hề vơi!"* (Tv 16,10-11)

Từ thế kỷ I, khi đọc Thánh vịnh này Kitô hữu đã nghĩ đến Đức Ki-tô khổ-nạn-phục-sinh (Cv 2,25-35).

Ngài đã sống lại, đang sống giữa chúng ta và đồng hành với chúng ta.

SUY TÔN LỜI CHÚA

Cuối một khóa học về Lời Chúa nên tổ chức một buổi tôn vinh Lời Chúa.

- *Chuẩn bị: Thánh Giá, bình hoa, nến, Sách Thánh, bàn trải khăn đặt tại một nơi rộng để cả nhóm có thể sắp hàng một hoặc hàng hai và đi vòng quanh.*
- *Khi đến giờ, mọi người tập họp, tay cầm nến sáng.*

  Người chủ sự nói đôi lời gợi ý, có thể như sau: "Việc cung nghinh và tôn vinh Sách-Thánh-Lời-Chúa giúp chúng ta ý thức hơn về tầm quan trọng của Lời Chúa trong đời sống của Hội Thánh cũng như chúng ta. Qua việc cử hành này, xin cho mỗi người chúng ta được những cảm nghiệm về Lời Chúa và thêm lòng yêu mến. Bây giờ xin Thánh Giá mở đường để chúng ta cùng tiến bước".
- *Thánh Giá đi đầu, tiếp đến là người mang Sách Thánh có hoa nến hai bên, cộng đoàn xếp hàng một theo sau, vừa đi vừa hát, có thể đi nhiều vòng.*
  Đến nơi, đặt Thánh Giá nơi thích hợp, đặt Sách Thánh trên bàn với hoa nến.

Hát: **Xin chỉ cho con**

ĐK: Xin chỉ cho con (Xin chỉ cho con). Đường đi của Chúa (Đường đi của Chúa). Xin dạy bảo con (Xin dạy bảo con). Nước bước của Ngài (nước bước của Ngài). Xin hướng dẫn con trong chân lý. Xin dạy bảo con những điều cao quí. Vì Chúa là đấng Cứu Độ con, là đấng ngày đêm con cậy trông.

1/. Tất cả đường nẻo Chúa là tình yêu và chân lý, dành cho những ai giữ trọn minh ước, điều răn Chúa ra nghiêm chỉnh thực thi.

2/. Xin mở lượng từ bi ngàn xưa Ngài vẫn có, mà quên hết những lỗi lầm con mắc, hồi niên thiếu vươn lên trong dại thơ.

3/. Xin đừng để kẻ hại con ngày nào reo mừng chiến thắng. Thẹn thay khốn thay cho bọn thất tín, làm sao thoát tay Thiên Chúa toàn năng.

Khi đoàn rước về tới vị trí đã định, Thánh Giá và Sách Thánh được đặt lên bàn có hoa nến. Cộng đoàn cùng nghe Lời Chúa.

Bài đọc 1: Bài trích Thư thứ 2 của Thánh Phao-lô tông đồ gửi Ti-mô-thê (2Tm 3,14-17, hoặc một bài nào khác).

Phần anh, hãy giữ vững những gì anh đã học được và đã tin chắc. Anh biết anh đã học với những ai. Và từ thời thơ ấu, anh đã biết Sách Thánh, sách có thể dạy anh nên người khôn ngoan để được ơn cứu độ, nhờ lòng tin vào Đức Ki-tô Giê-su. Tất cả những gì viết trong Sách Thánh đều do Thiên Chúa linh hứng, và có ích cho việc giảng dạy, biện bác, sửa dạy, giáo dục để trở nên công chính. Nhờ vậy, người của Thiên Chúa nên thập toàn, và được trang bị đầy đủ để làm mọi việc lành.

Đó là Lời Chúa.

Hát: **Lắng nghe Lời Chúa**

1/. Xin cho con biết lắng nghe Lời Ngài gọi con trong đêm tối. Xin cho con biết lắng nghe Lời Ngài dạy con lúc lẻ loi. Xin cho con cất tiếng lên trả lời vừa khi con nghe Chúa. Xin cho con biết thân thưa: Lạy Ngài, Ngài muốn con làm chi ?

ĐK: Lời Ngài là sức sống của con. Lời Ngài là ánh sáng đời con. Lời Ngài làm chứa chan hy vọng, là đường để con hằng dõi bước. Lời Ngài đượm chất ngất niềm vui. Trọn vẹn ngàn tiếng hát đầy vơi. Lời Ngài đổi mới cho cuộc đời. Lời Ngài hạnh phúc cho đời ai ?

(Người chủ sự đọc bài Tin Mừng dưới đây hoặc 1 bài nào khác).

Bài Tin Mừng: Tin Mừng Đ.Giê-su Ki-tô theo thánh Lu-ca (Lc 24,44-49).

Rồi Người bảo: "Khi còn ở với anh em, Thầy đã từng nói với anh em rằng tất cả những gì sách Luật Mô-sê, các Sách Ngôn Sứ và các Thánh Vịnh đã chép về Thầy đều phải được ứng nghiệm". Bấy giờ Người mở trí cho các ông hiểu Kinh Thánh và Người nói: "Có lời Kinh Thánh chép rằng: Đấng Ki-tô phải chịu khổ hình, rồi ngày thứ ba, từ cõi chết sống lại; phải nhân danh Người mà rao giảng cho muôn dân, bắt đầu từ Giê-ru-sa-lem, kêu gọi họ sám hối để được ơn tha tội. Chính anh em là chứng nhân về những điều này. Phần Thầy, Thầy sẽ gửi cho anh em điều Cha Thầy đã hứa. Còn anh em, hãy ở lại trong thành, cho đến khi nhận được quyền năng từ trời cao ban xuống".

Đó là Lời Chúa.

(hát tiếp):

2/. Xin cho con biết lắng nghe Lời Ngài dạy con trong cuộc sống. Xin cho con biết lắng nghe. Lời Ngài từng theo bước đời con. Xin cho con biết sẵn sàng chờ đợi và vâng nghe theo Chúa. Xin cho con biết sẵn sàng thực hành Lời Chúa đã truyền ban.

3/. Xin cho con vững bước đi vào đời truyền rao cho Chân Lý. Xin cho con biết say mê cuộc đời làm nhân chứng tình yêu. Cho môi con thắm nét cười, Lời Ngài được đem cho thế giới. Cho đôi tay sáng ơn trời, trọn vẹn hành lý cho ngày mai.

(Hát xong, từng người đến trước Sách Thánh, dâng một lời nguyện văn hoặc bày tỏ một cử chỉ tôn kính và yêu mến như bái lạy hoặc hôn kính v.v…. Sau đó nắm tay nhau đọc chung Kinh Lạy Cha, cuối cùng người chủ sự đọc lời nguyện kết).

Lời nguyện kết:

Lạy Chúa, Chúa đã thiết lập Hội Thánh để tiếp tục công trình rao giảng Tin Mừng cứu độ cho muôn dân. Xin ban cho chúng con cũng như mọi thành phần Dân Chúa được nhiệt thành và kiên trì góp phần bé nhỏ của mình cho việc loan báo Tin Mừng, để nước Chúa mau hiển trị. Chúng con cầu xin nhờ danh Đức Giê-su Ki-tô Chúa chúng con. Amen.

Hát: **Xin vâng**

1/. Mẹ ơi đời con dõi bước theo Mẹ, lòng con quyết noi gương Mẹ, xin Mẹ dạy con hai tiếng: 'Xin Vâng'. Mẹ ơi đường đi trăm ngàn nguy khó, hiểm nguy dâng tràn đây đó, xin Mẹ dạy con hai tiếng: 'Xin Vâng'.

ĐK: Xin vâng, Mẹ dạy con hai tiếng 'Xin Vâng', hôm qua, hôm nay và ngày mai. Xin vâng, Mẹ dạy con hai tiếng 'Xin Vâng', hôm nay, tương lai và suốt đời.

2/. Mẹ ơi, Mẹ tin nơi Chúa an bài, Mẹ nên phúc ân muôn loài. Nơi Mẹ đoàn con tuôn đến nương thân. Mẹ ơi, niềm vui bên Mẹ rạng rỡ, lòng con sao còn bỡ ngỡ ? Xin Mẹ dạy con hai tiếng: 'Xin Vâng'.

(Nếu có linh mục thì có thể chúc lành cho mọi người trước khi giải tán).

LECTIO DIVINA
SUY NIỆM và CHIA SẺ LỜI CHÚA

Trong tiếng La-tinh "lectio" có nghĩa là sự đọc hay bài đọc, "divina" là thuộc về Chúa. Ở đây "lectio divina" được hiểu là một cách đọc Sách-Thánh-Lời-Chúa để suy niệm và cầu nguyện.

Lectio divina đã được biết từ những thế kỷ đầu của Hội Thánh. Các tu sĩ thời xưa thường dùng phương pháp này để suy niệm Sách Thánh. Vào thế kỷ XII, một vị Bề Trên dòng Chiêm Niệm, linh mục Guigô II, đã mô tả phương pháp này qua hình ảnh một chiếc thang bốn bậc từ đất vươn lên tận trời. Bốn bực đó là:

1/. Đọc (Lectio)
2/. Suy (Meditatio)
3/. Nguyện (Oratio)
4/. Ngắm (Contemplatio).

Ngày nay, cách riêng từ công đồng Va-ti-ca-nô II (1962-1965), Hội Thánh ân cần khuyến khích mọi thành phần Dân Chúa dùng phương pháp này để suy niệm Kinh Thánh hoặc để nguyện ngắm.

Lectio divina vốn có tính cách riêng tư, nhưng cũng có thể thêm bớt đôi chút để ứng dụng vào việc chia sẻ Lời Chúa trong một nhóm. Sau đây là vài gợi ý thực hành.

Phần Thực Hành

Riêng hoặc chung trong nhóm

- Chọn một bài Sách Thánh.
  Bài Tin Mừng trong ngày hay bài của Chúa Nhật hoặc một đoạn thích hợp.
- Xin ơn Chúa Thánh Thần.
  Nếu là một nhóm thì đọc hay cùng hát Kinh Chúa Thánh Thần, hoặc một người đại diện cầu nguyện.

Riêng Một Mình

1/. ***Đọc***. Đọc chậm rãi, thầm thì làm sao để vừa đủ nghe tiếng của chính mình là tốt.

Tập trung chú ý để hiểu điều mình đọc. Khi có một lời hay một ý đánh động mình, hoặc gợi ý để mình suy nghĩ thì ta dừng lại.

2/. ***Suy***. Suy nghĩ cùng với Lời Chúa.
Lời chúa có thể gợi lên những tâm tình và ý nghĩ về Chúa, về bản thân ta, về Dân Chúa hoặc điều cần làm cần tránh. Nhưng nên dành nhiều thì giờ để Nguyện và Ngắm hơn là suy nghĩ.

3/. ***Nguyện***. Đây là lúc gặp gỡ Chúa với lòng yêu mến và tôn thờ.
Cầu nguyện không chỉ là xin mà còn là thờ lạy, cảm tạ, hối lỗi v.v... và lắng nghe ý Chúa.

4/. ***Ngắm***. Ngắm nhìn Thiên Chúa và xin ơn cảm nhận nỗi lòng của Người. Nhờ ơn Chúa, ta tập nhìn mọi người mọi việc qua cái nhìn của Người.
Thân phận hèn yếu của con người lắm lúc chẳng có gì, chẳng còn gì để nói. Ngồi lại dưới chân Chúa, cảm nhận sự hiện diện lặng lẽ nhiệm mầu của Người đã là hạnh phúc lắm rồi.

Kết. Xin ơn Chúa Thánh Thần và chọn một ý hoặc một câu Sách Thánh để "nằm lòng" với quyết tâm.

Còn lại là chút tâm tình Tạ Ơn mọn hèn.

<u>Chung Trong Nhóm</u>

1/. ***Đọc***

- ***Đọc lần 1:*** Đọc chung chậm rãi, đọc thành tiếng, nhưng tốt nhất là không đọc to mà đọc làm sao để mỗi người vừa đủ nghe tiếng của chính mình. Không bận tâm về những điều chưa hiểu biết, nếu cần thì sẽ tra tìm hoặc trao đổi vào lúc khác.
- ***Đọc lần 2:*** Một người đại diện đọc, đọc chậm và rõ để tất cả cùng nghe lại, vì khi đọc chung có thể ta chưa chú ý đủ. Rồi thư thả mỗi người tùy ý nói cho biết có từ nào, câu nào đánh động mình hay khiến mình chú ý. Nói vắn gọn không giải thích.
- ***Đọc lần 3:*** Một người đại diện đọc thật trang trọng. Toàn nhóm đứng, lắng nghe Lời Chúa với cả tâm hồn.

2/. ***Suy***.

- Sau lần đọc thứ 3, nên ngồi im lặng độ vài phút để Lời Chúa ngấm vào tâm não ta.

- Lời Chúa có thể gợi lên những tâm tình và ý nghĩ đối với Chúa, đối với đồng bào đồng loại, hoặc cho ta ánh sáng để thấy rõ hơn về mình, về cuộc sống, về những điều cần làm hoặc cần tránh v.v…
- Những tình ý trên dọn lòng ta để chuẩn bị thưa thốt với Chúa, lắng nghe và đón nhận ý Người.

3/. ***Nguyện***.

Đây là lúc gặp gỡ Thiên Chúa với lòng yêu mến và tôn thờ (có thể là cùng anh chị em và cả thế giới này nữa, với bao nỗi niềm).

Cầu nguyện không chỉ là xin mà bao gồm cả thờ lạy, cảm tạ, hối lỗi v.v… Cầu nguyện còn là lắng nghe Chúa với tấm lòng đơn sơ tin tưởng và thiện chí đổi mới, mong được Thiên Chúa dạy dỗ bảo ban.

- Mỗi người tùy ý cầu nguyện hoặc thầm lặng hoặc lớn tiếng để anh chị em có thể hiệp ý với mình; nhưng phải đơn sơ vắn gọn, không giảng giải, không ngụ ý khuyên nhủ người khác.

  Khi thưa thốt với Chúa thì xưng "con" chứ không chúng con, trừ trường hợp người đại diện phải nói thay cho nhóm.

4/. ***Ngắm.*** Phút trầm lắng

Cảm nhận nỗi lòng của Thiên Chúa và ngắm nhìn Người trong thinh lặng. Tập nhìn xem mọi người mọi việc qua cái nhìn của Thiên Chúa.

Sau khi thưa thốt với Chúa giờ lắng nghe Người, ngắm nhìn Thiên Chúa với những ước mơ của Người.

Mà hẳn đó cũng là ước mơ của chúng ta. Và ước mơ sẽ dẫn tới hành động. Vì vậy ngắm cũng là một cách dọn đường cho hành động.

<u>Kết</u>.

- **.** Có thể nhắc tới ý cầu nguyện theo ngày, theo nhu cầu hoàn cảnh, hoặc ý cầu nguyện của nhóm.
- **.** Cảm tạ Chúa và xin ơn thực thi ý Chúa.
- **.** Đọc chung kinh Lạy Cha (có thể giăng tay hoặc nắm tay nhau).
- **.** Hát kết.

SÁCH THÁNH CỰU ƯỚC
Bản Tên và Ký Hiệu

- Bộ Cựu Ước[41] Công Giáo gồm 46 cuốn và được xếp theo thứ tự như sau:

• Ngũ Kinh (người Do-thái gọi là Sách Luật Mô-sê)

1.Sáng thế	St	4. Dân số	Ds
2. Xuất hành	Xh	5. Đệ nhị luật	Đnl
3. Lê-vi	Lv		

• Sách về lịch sử và tích truyện

6. Giô suê	Gs	14.Sử biên niên quyển 2	2 Sb
7. Thủ lãnh	Tl	15. Ét-ra	Er
8. Rút	R	16. Nê-khê-mi-a	Nkm
9. Sa-mu-en quyển 1	1 Sm	17. Tô-bi-a	Tb
10. Sa-mu-en quyển 2	2 Sm	18. Giu-đi-tha	Gđt
11. Các vua quyển 1	1 V	19. Ét-te	Et
12. Các vua quyển 2	2 V	20. Ma-ca-bê quyển 1	1 Mcb
13. Sử biên niên quyển 1	1 Sb	21. Ma-ca-bê quyển 2	2 Mcb

• Sách Giáo huấn và Thi phú

22. Gióp	G	26. Diễm ca	Dc
23. Thánh vịnh	Tv	27. Khôn ngoan	Kn
24. Châm ngôn	Cn	28. Huấn ca	Hc
25. Giảng viên	Gv		

---

41 Bộ Cựu Ước của Do-thái giáo, có 3 phần như sau:
1. Sách luật (Torah): gồm 5 cuốn đầu.
2. Các Ngôn Sứ (Neviim): gồm Gs, Tl, 1 Sm, 2Sm, 1 V, 2 V, các sách Ngôn Sứ, trừ Đn được xếp vào nhóm ba.
3. Các sách khác (Ketuvim).

Về bản tên và ký hiệu trong Sách Thánh cũng như về cách trích dẫn, chúng ta dựa theo bản dịch của Nhóm Phiên Dịch Các Giờ Kinh Phụng Vụ.

• Sách Ngôn sứ (hay tiên tri)

29. I-sai-a	Is	38. Ô-va-di-a (Ab-di-a)	Ôv
30. Giê-rê-mi-a	Gr	39. Giô-na	Gn
31. Ai-ca	Ac	40. Mi-kha	Mk
32. Ba-rúc	Br	41. Na-khum	Nk
33. Ê-dê-ki-en	Ed	42. Kha-ba-cúc	Kb
34. Đa-ni-en	Đn	43. Xô-phô-ni-a	Xp
35. Hô-sê	Hs	44. Khác-gai (Ag-ghê)	Kg
36. Gio-en	Ge	45. Da-ca-ri-a	Dcr
37. A-mốt	Am	46. Ma-la-khi	Ml

Ki-tô giáo đã tiếp nhận bộ Sách Thánh của Do-thái và gọi đó là bộ Cựu Ước. Bộ sách này có bản cổ bằng tiếng Do-tháicổ và từ giữa thế kỷ thứ III đến giữa thế kỷ thứ II trước Công nguyên, thành hình bản bằng tiếng Hy-lạp quen gọi là bản Bảy Mươi (Septuagint, Septante). Bản Hy-lạp có thêm các cuốn: Tô-bi-a, Giu-đi-tha, Khôn ngoan, Huấn ca, Ba-rúc, 1 và 2 Ma-ca-bê v.v…

Thời các Tông Đồ tiếng Hy-lạp rất thông dụng trên nhiều nước, các tập thể Do-thái ở nước ngoài quen dùng bản Hy-lạp. Khi rao giảng, các Tông Đồ và các môn đệ thuở đầu cũng dùng bản Hy-lạp.
Khi trưng dẫn sách Cựu Ước, bộ Tân Ước cũng thường dựa theo bản Hy-lạp.

Theo chân các Tông Đồ và bộ Tân Ước, Hội Thánh Công Giáo và Chính Thống Giáo trọng dụng bản Hy-lạp. Hội Thánh Công Giáo nhận 7 cuốn nói trên là thành phần của Sách Thánh và gọi là sách thuộc đệ nhị quy điển, Chính Thống giáo còn nhận thêm mấy cuốn nữa. Phía các giáo phái Tin Lành thì chọn theo bản Do-thái nên không nhận các cuốn trên[42].

[42] Sau Công Đồng Vaticăn II, năm 1965 tại Pháp một ủy ban hỗn hợp Công Giáo và Tin Lành được thành lập để dịch Kinh Thánh. Năm 1972 họ cho ra đời bản dich sách Tân Ước và năm 1975 bản dịch sách Cựu Ước. Đó là bộ Kinh Thánh đại kết đầu tiên quen gọi là bản TOB (Traduction Œcuménique de la Bible). Năm 1988, bản này được xem lại và tái bản.

Năm 2010, Hội Thánh Công Giáo, Tin Lành và Chính Thống Giáo đã tích cực hợp tác để duyệt lại bản dịch trên và cho ra đời một bản dịch mới được xem là bản dich Kinh Thánh có uy tín nhất hiện nay.

SÁCH THÁNH TÂN ƯỚC
Bản Tên và Ký Hiệu

Bộ Tân Ước có 27 văn thư *(với độ dài tính bằng chương hoặc câu)* được xếp theo thứ tự như sau:

- Nhóm 1: Bốn sách Tin Mừng và Công vụ Tông Đồ.

1. Mát-thêu	Mt	═══════	28 chương
2. Mát-cô	Mc	═══	16 ch
3. Lu-ca	Lc	═══════	24 ch
4. Gio-an	Ga	═══	21 ch
5. Công vụ Tông Đồ	Cv	═══════	28 ch

- Nhóm 2: Hai mươi mốt lá thư:

Mười bốn thư đầu phần lớn là của thánh Phao-lô. Bảy thư cuối không đề gởi cho ai, nên gọi là thư chung, hoặc thư công giáo.
Dùng mẹo vui để nhớ trật tự các thư, ví dụ: Ghép vần thứ nhất của bốn thư Rô-ma, 1Cô-rin-tô, 2Cô-rin-tô, Ga-lát thành Rô-Cô-Cô-Ga, (có thể là Rồ-Cô-Có-Gà!) ……
Rồi: Ê-phê-xô, Phi-líp-phê, Cô-lô-xê thành Ê-Phi-Cô. v.v…

6. Rô-ma	Rm	═══	16 ch
7. 1 Cô-rin-tô	1 Cr	═══	16 ch
8. 2 Cô-rin-tô	2 Cr	═══	13 ch
9. Ga-lát[43]	Gl	═══	6 ch
10. Ê-phê-xô	Ep	═══	6 ch
11. Phi-líp-phê	Pl	═══	4 ch
12. Cô-lô-xê[44]	Cl	═══	4 ch
13. 1 Thê-xa-lô-ni-ca	1 Tx	═══	5 ch
14. 2 Thê-xa-lô-ni-ca	2 Tx	═══	3 ch
15. 1 Ti-mô-thê	1 Tm	═══	6 ch
16. 2 Ti-mô-thê	2 Tm	═══	4 ch
17. Ti-tô	Tt	═══	3 ch
18. Phi-lê-môn	Plm	.....	25 câu
19. Do-thái	Dt	═══	13 ch

Rô-Cô-Cô-Ga | *Ê-Phi-Cô* | *Thê-Thê-Tim-Tim* | *Ti-Phi-Do*

[43] Bốn thư đầu: Rô-ma, 1Cô-rin-tô, 2Cô-rin-tô và Ga-lát được xem là bốn thư lớn, được xếp thứ tự theo độ dài.

[44] Bốn thư Ê-phê-xô, Phi-líp-phê, Cô-lô-xê và Phi-lê-môn được viết trong tù, nên còn gọi là ngục trung thư.

Về 7 thư dưới đây, suy luận một chút là ra: Gia-cô-bê đứng đầu, vì là người điều hành Hội Thánh Giê-ru-sa-lem thuở ấy, lại là người họ hàng với Đức Giê-su. Sau đó là 2 thư của Phê-rô, Tông Đồ Trưởng; rồi 3 thư của Gio-an (ông Gio-an vốn thường kề cận với ông Phê-rô). Sau hết là Giu-đa (con ông Gia-cô-bê).

20. Gia-cô-bê Gc ═══ 5 ch
21. 1 Phê-rô 1 Pr ═══ 5 ch
22. 2 Phê-rô 2 Pr ═ 3 ch
23. 1 Gio-an 1 Ga ═══ 5 ch
24. 2 Gio-an 2 Ga .....13 câu
25. 3 Gio-an 3 Ga .....15 câu
26. Giu-đa Gđ ..... 25 câu

- Nhóm 3:

27. Sách Khải Huyền Kh ═══════════ 22 ch

CÁCH TRÍCH DẪN SÁCH THÁNH

Bộ Tân Ước gồm 27 văn thư bằng tiếng Hy lạp là tiếng thông dụng thời các Tông Đồ.

- *Từ thế kỷ 13, Sách Thánh được chia ra thành chương, từ thế kỷ 16 thì chia ra thành câu*[45].

  Con số chỉ câu nằm trong bản văn Sách Thánh, con số chỉ chương thì lớn hơn và nằm ngoài lề bên trái.

  Về cách trích dẫn Sách Thánh, mỗi bản dịch Sách Thánh có thể dùng một cách. Ở đây, chúng ta theo cách viết của Nhóm Phiên Dịch Các Giờ Kinh Phụng Vụ hiện thông dụng tại Việt Nam.

  Cách viết tắt ở đây là ghép chữ đầu của hai vần đầu, ví dụ: Gio-an là Ga. Phi-líp-phê là Pl. Khi chỉ có một vần thì lấy chữ đầu của vần ấy thôi như Gióp là G. Có vài trường hợp, người ta lấy thêm chữ đầu của vần thứ ba như Phi-lê-môn là Plm để khỏi lẫn lộn với Phi-líp-phê là Pl v.v…

  Tập mở sách Tin Mừng trước, sau đó dùng mấy mẹo vui để lật tìm các thư.

  . Mt 4,17 : Mát-thêu, chương 4 câu 17.
  . Ga 2; 3,16 : Gio-an chương 2 và chương 3 câu 16.
  . Rm 13,8tt : Thư Rô-ma chương 13 câu 8 và câu tiếp theo.
  . 1 Ga 4,8.16 : Thư thứ nhất Gio-an, chương 4 câu 8 và câu 16.
  . 1 Cr 15,3-4 : Thư thứ nhất gởi Cô-rin-tô, chương 15, câu 3 đến câu 4.
  . 2 Tm 3,15–4,2 : Thư thứ 2 gởi Ti-mô-thê chương 3 câu 15 cho đến chương 4 câu 2.

[45] Năm 1226, linh mục Stephen Langton, về sau làm Tổng giám mục thành Canterbury bên Anh, đã chia sách ra thành chương. Năm 1551, ông Robert Estienne người Pháp, chuyên nghề in, đã chia ra thành câu.

GỢI Ý VỀ CÁCH TRA TÌM BẢN VĂN CỦA SÁCH TIN MỪNG.

I. Về Sách Tin Mừng Mát-thêu, Mác-cô và Lu-ca

- Để tiện dùng, ta chọn Mát-thêu làm gốc. Tựa trên cách trình bày của Mát-thêu, Mác-cô và Lu-ca ta chia cuộc đời của Đức Giê-su ra làm 3 thời.
  - Thời thơ bé: xem 2 chương đầu của Mát-thêu và Lu-ca (Mt 1–2, Lc 1–2). Mát-thêu nói về phía thánh Giu-se, tức bên nội, Lu-ca nói về phía Đức Ma-ri-a, tức bên ngoại.
  - Thời giảng dạy (Mt 3–25; Mc 1–13; Lc 3–21; Ga 1–12).
  - Thời khổ-nạn-phục-sinh: (Mt 26–28; Mc 14–16; Lc 22–24; Ga 18–20). Các sách Tin Mừng đều dành 3 chương cuối cho thời này. Nhưng Gio-an có 1 chương viết thêm sau là chương 21, nên thành ra 4 chương.
- Tách riêng thời thơ bé và thời khổ-nạn-phục-sinh, phần còn lại là thời giảng dạy, đây là phần dài nhất trong sách Tin Mừng. Chia thời giảng dạy làm 3 kỳ:
  - Kỳ giảng tại Ga-li-lê, miền Bắc (Mt 3–18).
  - Kỳ giảng trên đường lên Giê-ru-sa-lem (Mt 19–20).
  - Kỳ giảng tại Giê-ru-sa-lem, miền Nam (Mt 21–25).

II. Về sách Tin Mừng Gio-an

Sách Gio-an không nói tới thời thơ bé của Đức Giê-su, nhưng mở đầu với Lời Tựa gồm có 18 câu. Người ta thường chia sách Tin Mừng Gio-an ra như sau:

- Lời Tựa (Ga 1,1-18).
- Thời của các dấu lạ (Ga 1,19–12,50), tương ứng với thời giảng dạy bên các sách Tin Mừng kia.
- Thời khổ-nhục-vinh-quang (Ga 13–20) là "Giờ" của Đức Ki-tô. Ba chương cuối (Ga 18–20) tương ứng với Thời khổ-nạn-phục-sinh trong các sách Tin mừng kia. Chương 21 đã được viết thêm sau.

III. Về Cách Tra Tìm Bản Văn

Khi muốn tìm một câu hoặc một đoạn thì nên tự hỏi nó nằm trong thời nào, kỳ nào và nhân việc gì. Nhờ Mát-thêu và dùng các đoạn song song có sẵn trong sách mà tìm qua các sách Tin Mừng kia và ngược lại.

Ví dụ:

- *Tìm 1 câu hoặc 1 đoạn thuộc thời khổ-nạn-phục-sinh thì tìm trong 3 chương cuối của Mát-thêu, rồi tìm đoạn song song trong các Tin Mừng kia nếu muốn. Riêng đối với Gio-an thì tìm trong 4 chương cuối.*
- *Tìm 1 đoạn thuộc thời thơ bé thì tìm trong 2 chương đầu của Mát-thêu nếu về phía thánh Giu-se, hoặc 2 chương đầu của Lu-ca nếu liên quan đến Đức Ma-ri-a.*
- *Tìm một đoạn liên quan đến phép lạ thì hãy nghĩ tới thời giảng dạy, kỳ giảng tại Ga-li-lê (Mt 3–18), có một loạt 10 phép lạ trong Mt 8–9, nếu liên quan đến Gio-an, thì nghĩ tới thời của các dấu lạ (Ga1–12) v.v…*

Về sau, khi đã quen dùng sách Tin Mừng thì càng thấy dễ hơn.

LỜI CHÚA và CHU KỲ PHỤNG VỤ

I. CHU KỲ PHỤNG VỤ HẰNG NĂM

- Chu kỳ phụng vụ hằng năm tuyên mừng công trình cứu độ mà Thiên Chúa thực hiện qua Đức Giê-su Ki-tô (ĐGK), cách riêng qua mầu nhiệm nhập thể làm người và mầu nhiệm Khổ-nạn-phục-sinh. Vì vậy, mùa Giáng Sinh và mùa Phục Sinh là hai thời điểm quan trọng nhất.
- Mở đầu năm phụng vụ, mùa Vọng chuẩn bị để mùa Giáng sinh tuyên mừng mầu nhiệm Ngôi Lời Thiên Chúa nhập thể làm người; đồng thời ta cũng hướng tới ngày Ngài sẽ trở lại trong vinh quang.
- Mùa Chay và Mùa Phục Sinh tuyên mừng mầu nhiệm Khổ-nạn-phục-sinh của Đức Giê-su Ki-tô. Đây là chóp đỉnh của công trình cứu thế.
- Mùa Thường Niên thì chia ra làm hai kỳ. Kỳ I là từ sau mùa Giáng Sinh đến mùa Chay, kỳ II là từ sau mùa Phục Sinh cho đến hết năm phụng vụ.

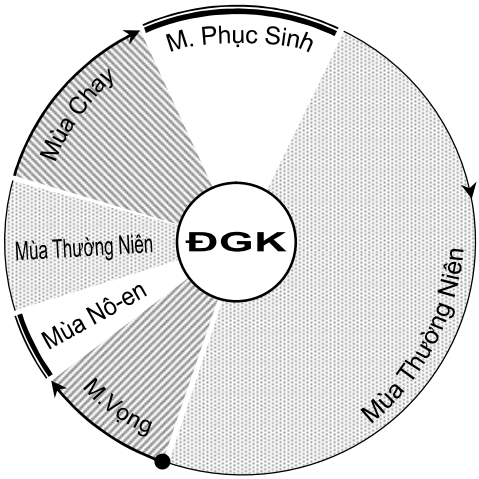

II. BÀI TIN MỪNG VÀ CÁC MÙA PHỤNG VỤ

A. Mùa Vọng và Giáng Sinh, Mùa Chay và Phục Sinh.

Trong các mùa này, Chúa Nhật cũng như ngày thường, bài Tin Mừng được trích từ một trong bốn sách Tin Mừng để đáp ứng hướng tu đức và các tâm tình thích hợp với các mùa phụng vụ đặc biệt này.

B. Mùa Thường Niên.

- Chu kỳ Lời Chúa của các Chúa Nhật thường niên gồm 3 năm A, B, C. Năm A đọc Mát-thêu, năm B đọc Mác-cô, năm C đọc Lu-ca. Tin Mừng Gio-an thì dành cho Mùa Chay và Mùa Phục Sinh hằng năm.

  Chúa Nhật và Lễ trọng đều có ba bài Sách Thánh và một Thánh Vịnh.

  Bài đọc 1 được trích từ Cựu Ước, thường là bài có ý nghĩa thích hợp để dẫn tới bài Tin Mừng. Mùa Phục Sinh thì sách Công Vụ Tông Đồ thay thế sách Cựu Ước. Bài Thánh Vịnh tức là bài Đáp ca, thì nối dài tâm tình của bài đọc 1.

  Bài đọc 2, trích từ các thánh thư, thường có tính cách độc lập.

  Bài đọc 3, tức là bài Tin Mừng, được xem là chóp đỉnh, vì ở đây Dân Chúa được gặp gỡ chính Đấng Cứu Thế.

  Mùa Thường Niên, các bài đọc Tin Mừng cho chúng ta dịp để lắng nghe Đức Giê-su Ki-tô rao giảng về Nước Chúa, xua trừ ma quỷ và cứu chữa bao người bệnh tật.

- Lời Chúa ngày trong tuần gồm hai bài đọc:

  Bài đọc 1 được sắp xếp theo chu kỳ hai năm, năm lẻ và năm chẵn.

  Bài đọc 2 là bài Tin Mừng được sắp xếp theo 34 tuần của Mùa Thường Niên:

  Tuần I đến IX đọc Mác-cô
  Tuần X đến XXI đọc Mát-thêu
  Tuần XXII đến XXXIV đọc Lu-ca

  Tin Mừng Gio-an thì dành cho tuần II đến tuần VII mùa Phục Sinh.

Hội Thánh muốn cho Dân Chúa nghe cách rộng rãi các phần quan trọng của bộ Sách Thánh (Vat II, Hiến chế Phụng vụ, số 51).

THÁNH KINH
TRONG ĐỜI SỐNG DÂN CHÚA

Trích ý Công Đồng Va-ti-căn II, Hiến Chế "Lời Chúa", Chương VI

. Số 21: - Hội Thánh luôn tôn kính Thánh Kinh cũng như luôn tôn kính Thánh Thể Chúa.

- Kết hợp với Thánh Truyền, Thánh Kinh được Hội Thánh nhận là luật trên hết để hướng dẫn đức tin.

. Số 22: - Phải mở rộng lối vào Thánh Kinh cho mọi Ki-tô hữu.

. Số 24: - Thánh Kinh là Lời Thiên Chúa nói với chúng ta. Cần học hỏi Thánh Kinh như là linh hồn của khoa thần học. (Xem thêm Sắc lệnh đào tạo linh mục, số 16).

- Thừa tác vụ Lời Chúa như việc rao giảng mục vụ, việc dạy giáo lý và mọi huấn giáo khác đều phải được nuôi dưỡng bằng Thánh Kinh.

. Số 25: - Linh mục và những người có bổn phận phục vụ Lời Chúa như phó tế, giảng viên giáo lý cần phải gắn bó với Thánh Kinh, nhờ việc chăm đọc và học hỏi Lời Chúa; như thế để không trở thành kẻ huênh hoang rao giảng ngoài môi miệng, mà trong lòng lại không lắng nghe Lời Chúa.

- Công Đồng cũng tha thiết mời gọi Ki-tô hữu, nhất là các tu sĩ, hãy chuyên cần đọc Thánh Kinh để học biết khoa siêu việt của Chúa Ki-tô; vì không biết Thánh Kinh là không biết Chúa Ki-tô.

- Cầu nguyện là chúng ta nói với Chúa, đọc Thánh Kinh là chúng ta lắng nghe Người.

Tập sách nhỏ này trình bày cách thoáng mở và vắn gọn đôi điều về Đức Giê-su Ki-tô và sách Tin Mừng, hy vọng có thể giúp ích cho việc đọc hiểu sách Tin Mừng theo đà đi tới của Hội Thánh Dân Chúa.

Làm quen với sách Tin mừng và để ý đến Lời Chúa nhất là trong thánh lễ thì ngày ngày chúng ta có cơ hội gặp gỡ Đức Giê-su Ki-tô là hình ảnh sống động của Thiên Chúa và là Tin mừng Hạnh Phúc cho con người.

Địa chỉ liên lạc: Lm. Ngô Hoàn Cầu, svd
ĐT: 0983.881101
E-mail: <vptdtk@yahoo.com>

—— • ——